

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

11

NGÔ QUYÊN
ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
ĐINH VĂN LIÊN
Họa sĩ
NGUYỄN QUANG VINH



LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 11: NGŨ QUYỂN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÂN

Tái bản lần thứ ba

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Đinh Văn Liên biên soạn ; họa sĩ Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 3. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012.

88 tr. : minh họa ; 20 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.11).

1. Ngô Quyền, 898-944. 2. Việt Nam — Lịch sử — Triều nhà Ngô, 939-944. 3. Sông Bạch Đằng — Trận đánh — 938. I. Trần Bạch Đằng. II. Đinh Văn Liên. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Ngô Quyền, 898-944. 2. Vietnam — History — Ngô Dynasty, 939-944. 3. Bạch Đằng river — Battles — 938.

959.7021 — dc 22

N569

LỜI GIỚI THIỆU

Loạn Ngũ đại thập quốc ở Trung Hoa đã tạo cơ hội ngàn vàng cho nước ta giành lại nền độc lập. Dù họ Khúc, họ Dương đã xây dựng được nền tự chủ, nhưng về danh nghĩa, chức Tiết độ sứ vẫn bao hàm nghĩa là phiên trấn của “thiên triều” phương Bắc.

Với chiến thắng của Ngô Quyền trên sông Bạch Đằng, nhà Nam Hán phải từ bỏ hoàn toàn mộng xâm chiếm nước ta. Sau trận Bạch Đằng, Ngô Quyền xưng vương, thành lập nên hẳn một triều đại, dựng triều đình, định quan chức, chính thức xác lập nền độc lập của nước nhà. Đây cũng chính là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử, mở ra một kỉ nguyên độc lập, phát triển, để lại nhiều dấu son qua các triều đại: nhà Đinh, nhà tiền Lê, nhà Lý, nhà Trần, nhà Hồ.

Những nội dung trên được truyền tải trong tập 11 của bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán” phần lời do Đinh Văn Liên biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Quang Vinh thể hiện.

Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 11 của bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

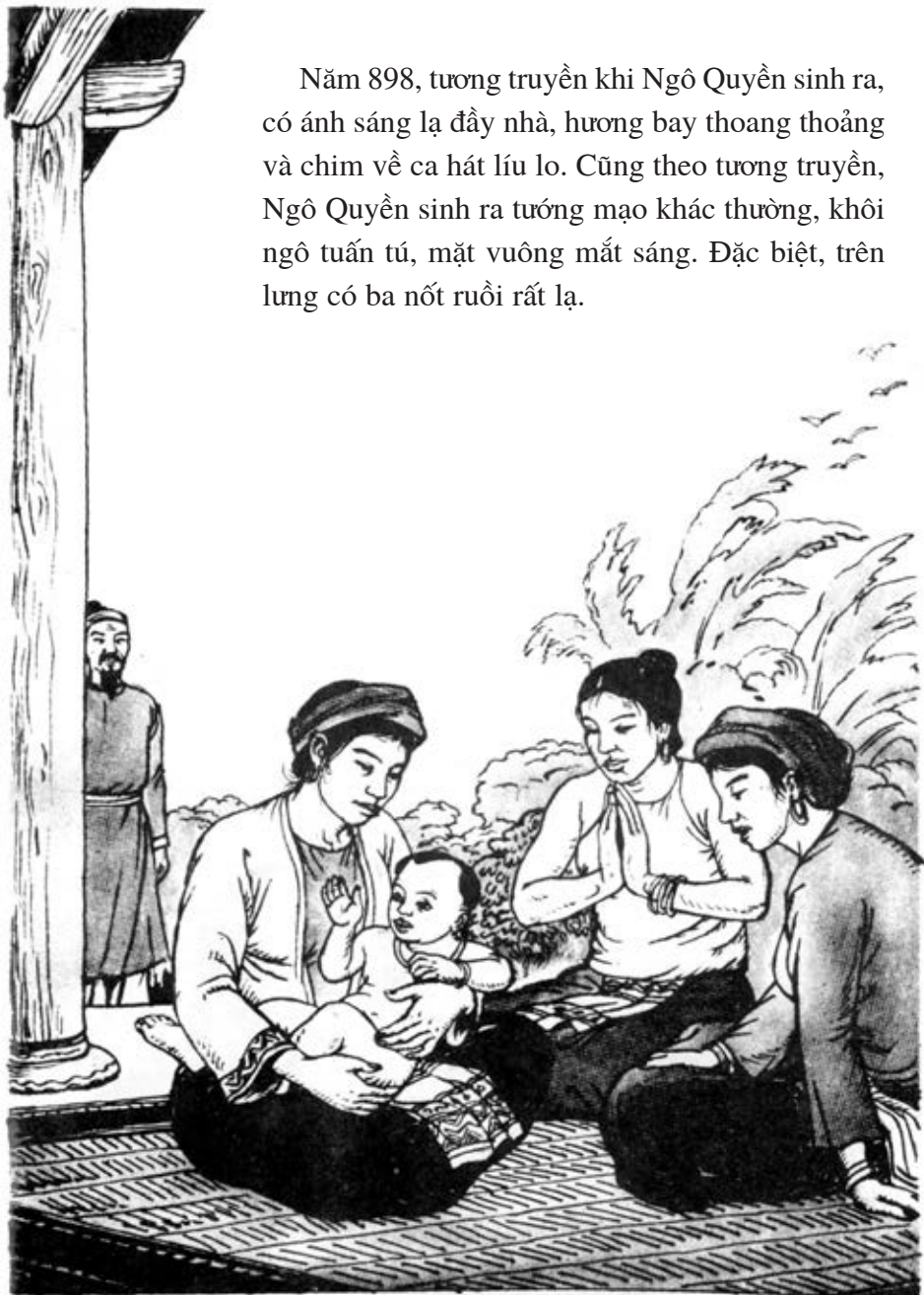
“Tiền Ngô Vương có thể lấy quân mới hợp của đất Việt ta mà phá được trăm vạn quân của Lưu Hoàng Tháo, mở nước xưng vương, làm cho người phương Bắc không dám lại sang nữa. Có thể nói là một con giặc mà yên được dân, mưu giỏi mà đánh cũng giỏi vậy. Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi đế, đổi niên hiệu, nhưng chính thống của nước Việt ta, ngô hầu đã nối lại được.”

Đại Việt sử ký toàn thư

Ngô Quyền là người làng Đường Lâm, nay thuộc thị xã Sơn Tây, Hà Nội, cha là thứ sử Ngô Mân, một Hào trưởng có uy tín và giỏi võ nghệ ở địa phương. Một hôm mẹ Ngô Quyền nằm mơ thấy một con đại bàng trắng từ trên cây lao vút xuống người bà, bà giật mình tỉnh thức và sau đó là thụ thai ông.

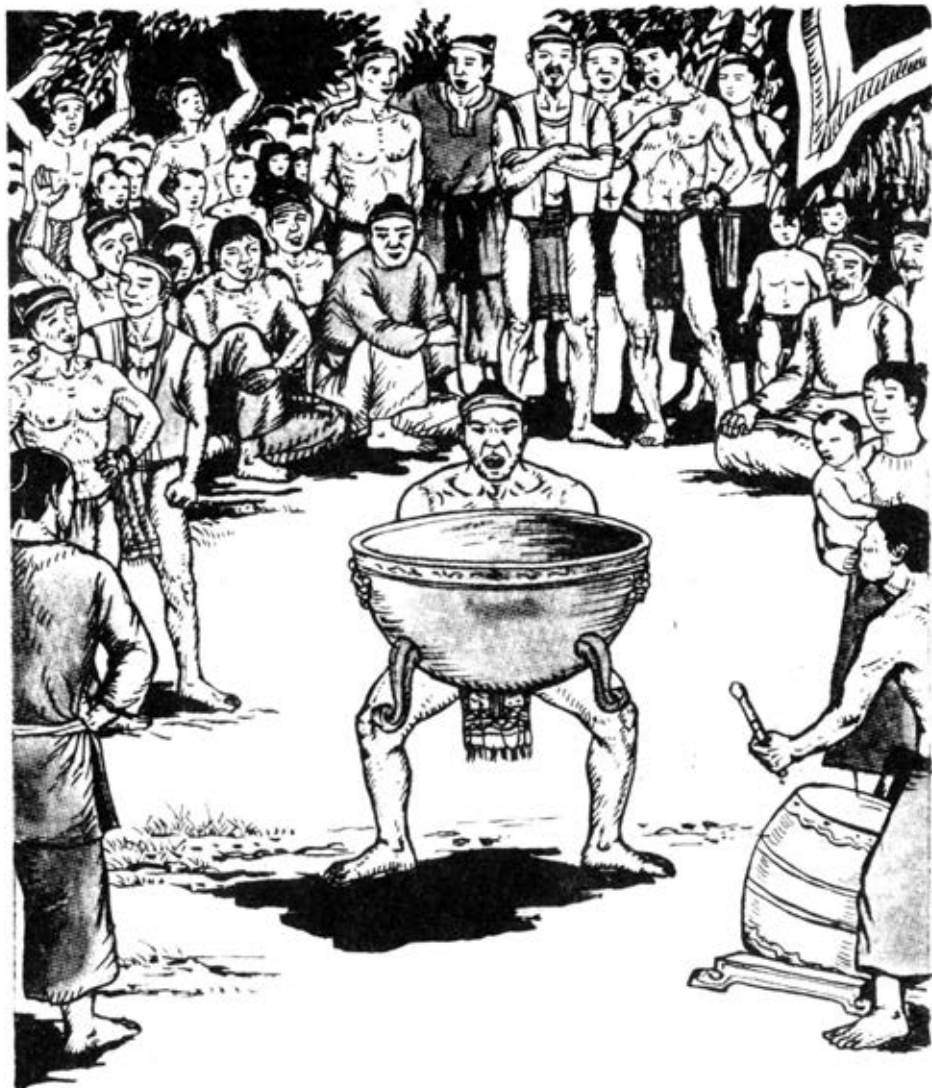


Năm 898, tương truyền khi Ngô Quyền sinh ra, có ánh sáng lạ đầy nhà, hương bay thoang thoảng và chim về ca hát líu lo. Cũng theo tương truyền, Ngô Quyền sinh ra tướng mạo khác thường, khôi ngô tuấn tú, mặt vuông mắt sáng. Đặc biệt, trên lưng có ba nốt ruồi rất lạ.

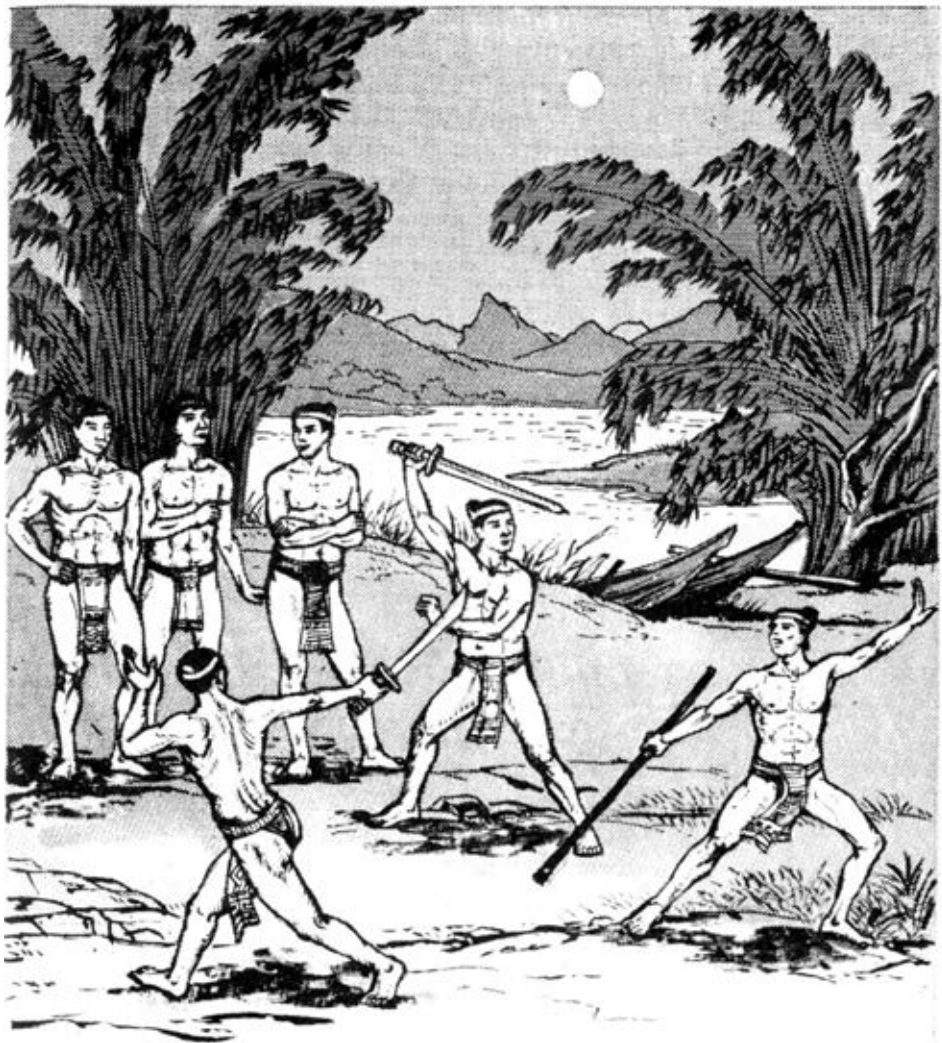




Lúc bấy giờ có một ông thầy tướng số râu tóc bạc phơ, tướng mạo ung dung, nức tiếng thông thái cả một vùng Ái châu rộng lớn, nhân đi ngang qua, nhìn ngắm Ngô Quyền, rồi nói với thứ sử Ngô Mân: “Nhà ông vừa sinh được một quý nhân, thằng bé có cốt cách hơn người và có phước lớn quý tạ, ắt ngày sau sẽ là bậc anh hào giúp dân cứu nước”.

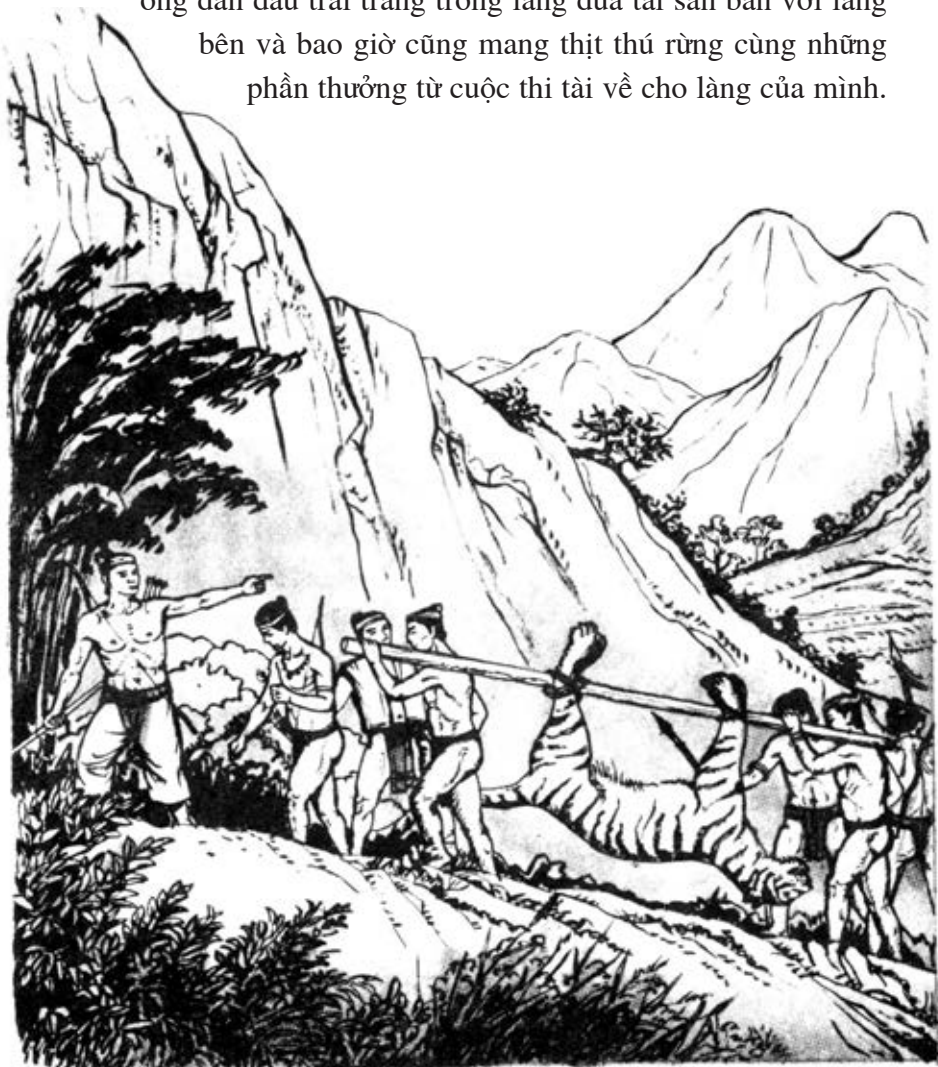


Ngô Quyền lớn lên trở thành một thanh niên có thân thể cường tráng, trí tuệ xuất chúng. Sử cũ miêu tả ông “vẻ người khôi ngô, mắt sáng như chớp, dáng đi như cọp, có trí dũng, sức có thể nhắc vạc giờ cao”.



Nổi chí của cha, Ngô Quyền rất chăm học võ nghệ. Những đêm trăng sáng, ông thường rủ đám trai làng tập võ suốt đêm. Võ nghệ ông cao cường, song tính tình khoan hòa nên ai cũng mến mộ.

Đường Lâm là một xã trung du có rất nhiều rừng rậm nên săn bắn là một tập tục, một lễ hội và là một thú vui của dân làng. Giống như những trai tráng trong làng, Ngô Quyền rất say mê săn bắn. Ông có tài bắn bách phát bách trúng. Vào mỗi mùa săn, ông dẫn đầu trai tráng trong làng đưa tài săn bắn với làng bên và bao giờ cũng mang thịt thú rừng cùng những phần thưởng từ cuộc thi tài về cho làng của mình.



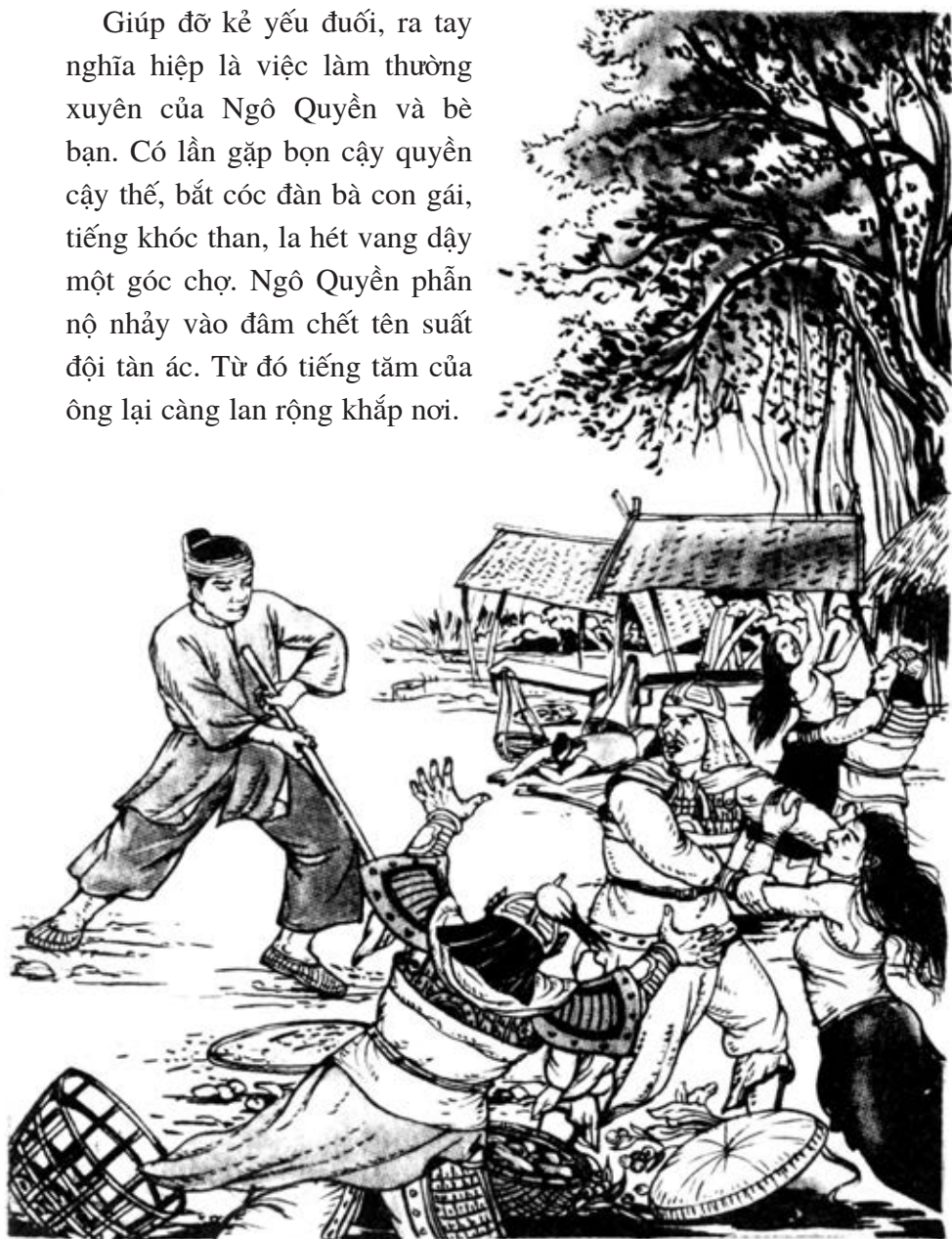
Ngô Quyền là người có hiếu nghĩa với cha mẹ. Cha ông là một Hào trưởng ở địa phương, và cũng là một bộ tướng của họ Khúc cùng thời với Dương Đình Nghệ, luôn truyền cho ông ý hướng chống giặc ngoại xâm phương Bắc và thống nhất giang sơn một cõi yên vui.

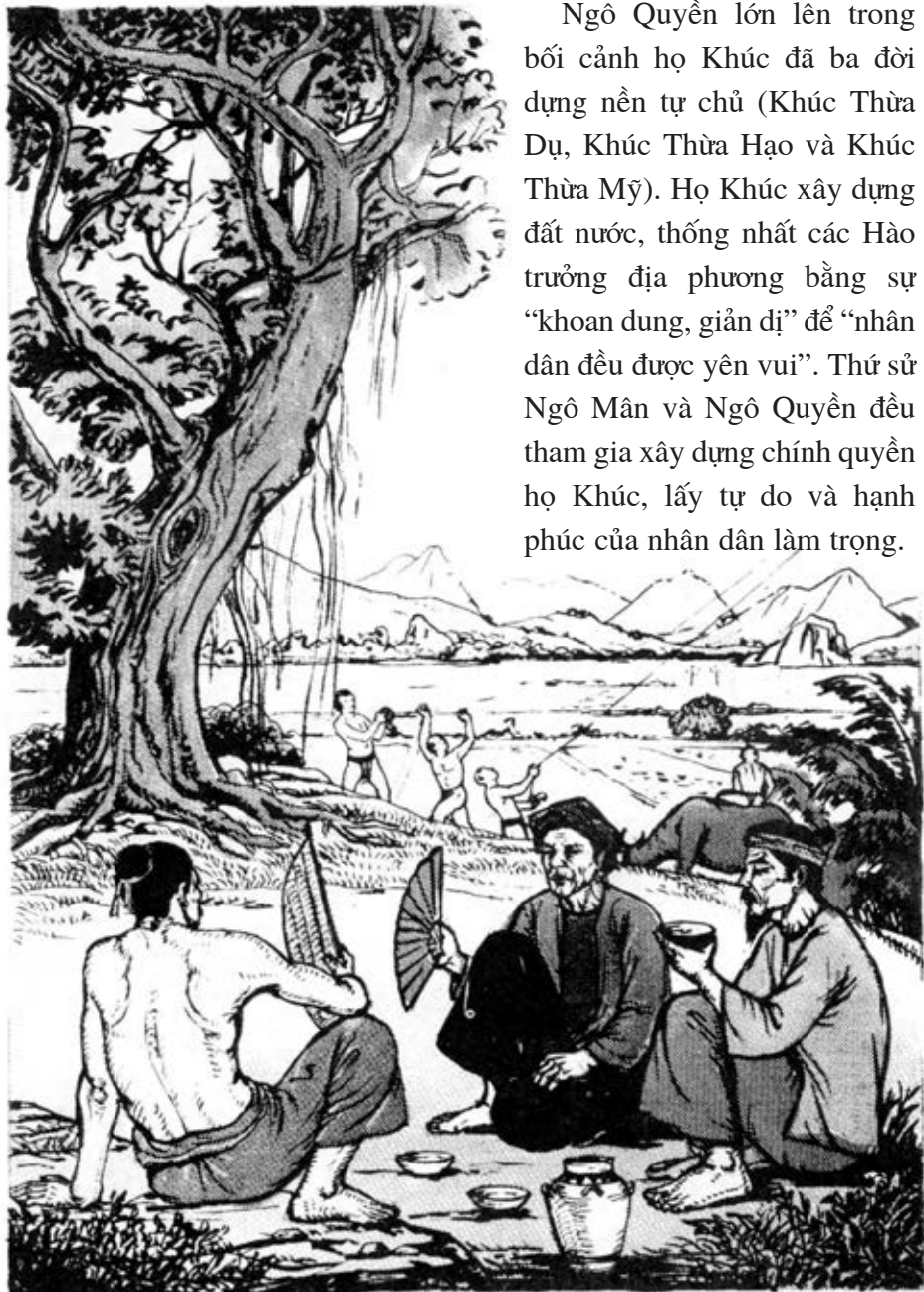


Đặc biệt, Ngô Quyền là người quảng bác, ưa kết giao nên bạn bè của ông rất đông. Nhiều người ở miệt núi cao hay ở những vùng biển xa nghe tiếng cũng tìm đến. Và, trong tiếng trống đồng ngày hội lễ hay trong một mùa săn nô nức hoặc trong những buổi tập võ nghệ say mê, quanh Ngô Quyền bao giờ cũng có đông đảo trai tráng và bè bạn gần xa.



Giúp đỡ kẻ yếu đuối, ra tay nghĩa hiệp là việc làm thường xuyên của Ngô Quyền và bè bạn. Có lần gặp bọn cậy quyền cậy thế, bắt cóc đàn bà con gái, tiếng khóc than, la hét vang dậy một góc chợ. Ngô Quyền phần nộ nhảy vào đâm chết tên suất đội tàn ác. Từ đó tiếng tăm của ông lại càng lan rộng khắp nơi.





Ngô Quyền lớn lên trong bối cảnh họ Khúc đã ba đời dựng nền tự chủ (Khúc Thừa Dụ, Khúc Thừa Hạo và Khúc Thừa Mỹ). Họ Khúc xây dựng đất nước, thống nhất các Hào trưởng địa phương bằng sự “khoan dung, giản dị” để “nhân dân đều được yên vui”. Thứ sử Ngô Mân và Ngô Quyền đều tham gia xây dựng chính quyền họ Khúc, lấy tự do và hạnh phúc của nhân dân làm trọng.



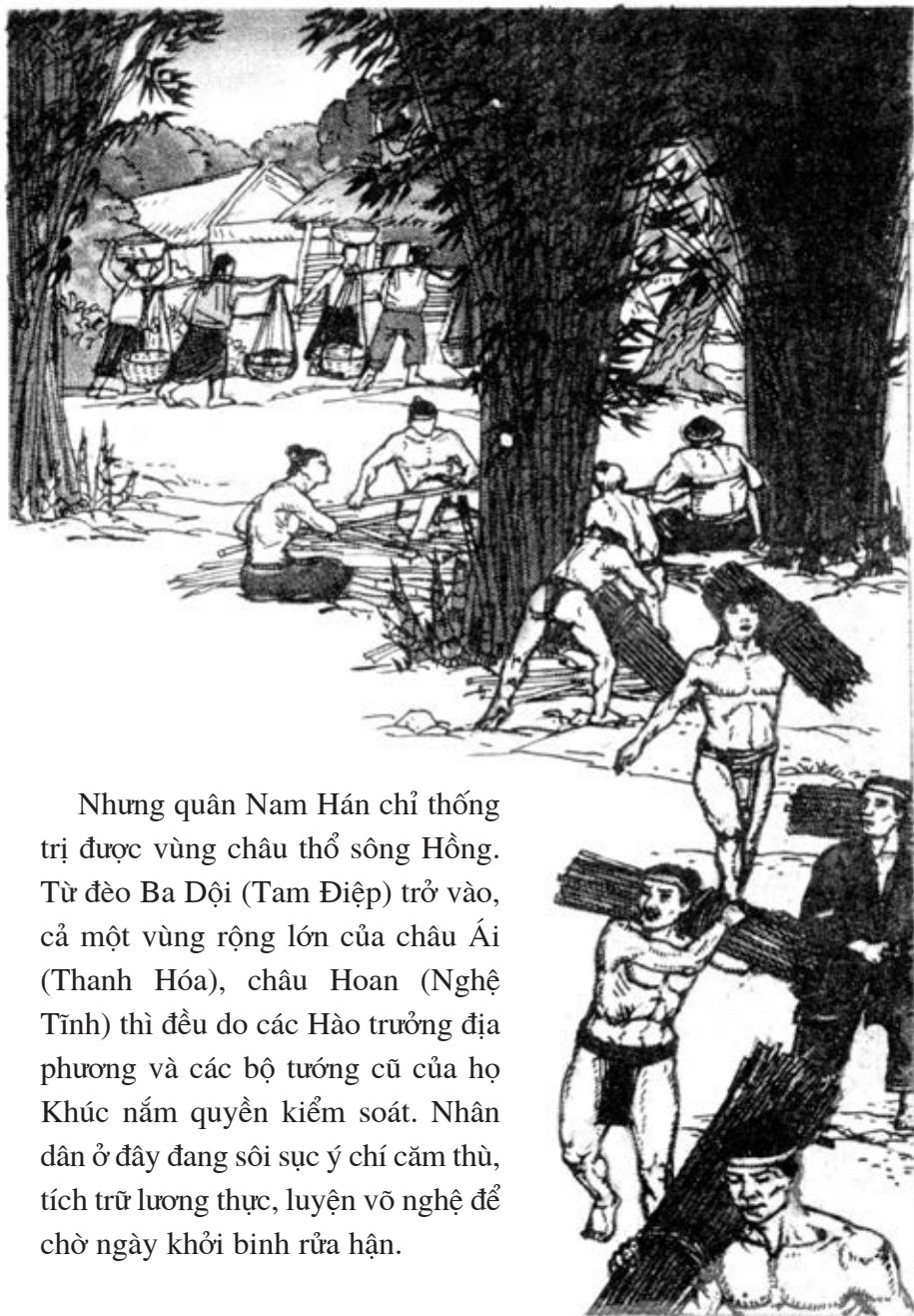
Nhưng khi Khúc Thừa Mỹ thay cha là Khúc Thừa Hạo làm Tiết độ sứ thì Nam Hán, một tiểu triều đình cát cứ ở Quảng Châu, Trung Quốc, bắt đầu cường thịnh và đang ra sức bành trướng. Năm 930, Nam Hán đem một lực lượng quân thủy bộ hùng mạnh xâm lược nước ta.

Khúc Thừa Mỹ trước đây chỉ lo dựa vào uy thế đã rệu rã của triều đình Hậu Lương mà không lo tập hợp binh lực trong nước. Nay bị tấn công, ông mới nhất nhạnh vội vã một số quân đem ra chống cự, một mặt cho người triệu tập các Hào trưởng địa phương đem quân ứng cứu. Khi Ngô Quyền nghe tin, đem quân Đường Lâm đến thì đã quá trễ, thành Đại La bị thất thủ, lửa cháy ngút trời và Khúc Thừa Mỹ đã bị bắt đem về Quảng Châu.



Quân Nam Hán thiết lập lại nền thống trị, cử Lý Tiến sang làm Thứ sử Giao Châu có tướng Lương Khắc Trinh giúp sức cùng giữ thành Đại La và bắt đầu đặt lại nền đồ hộ hà khắc và cướp bóc lên đất nước ta.



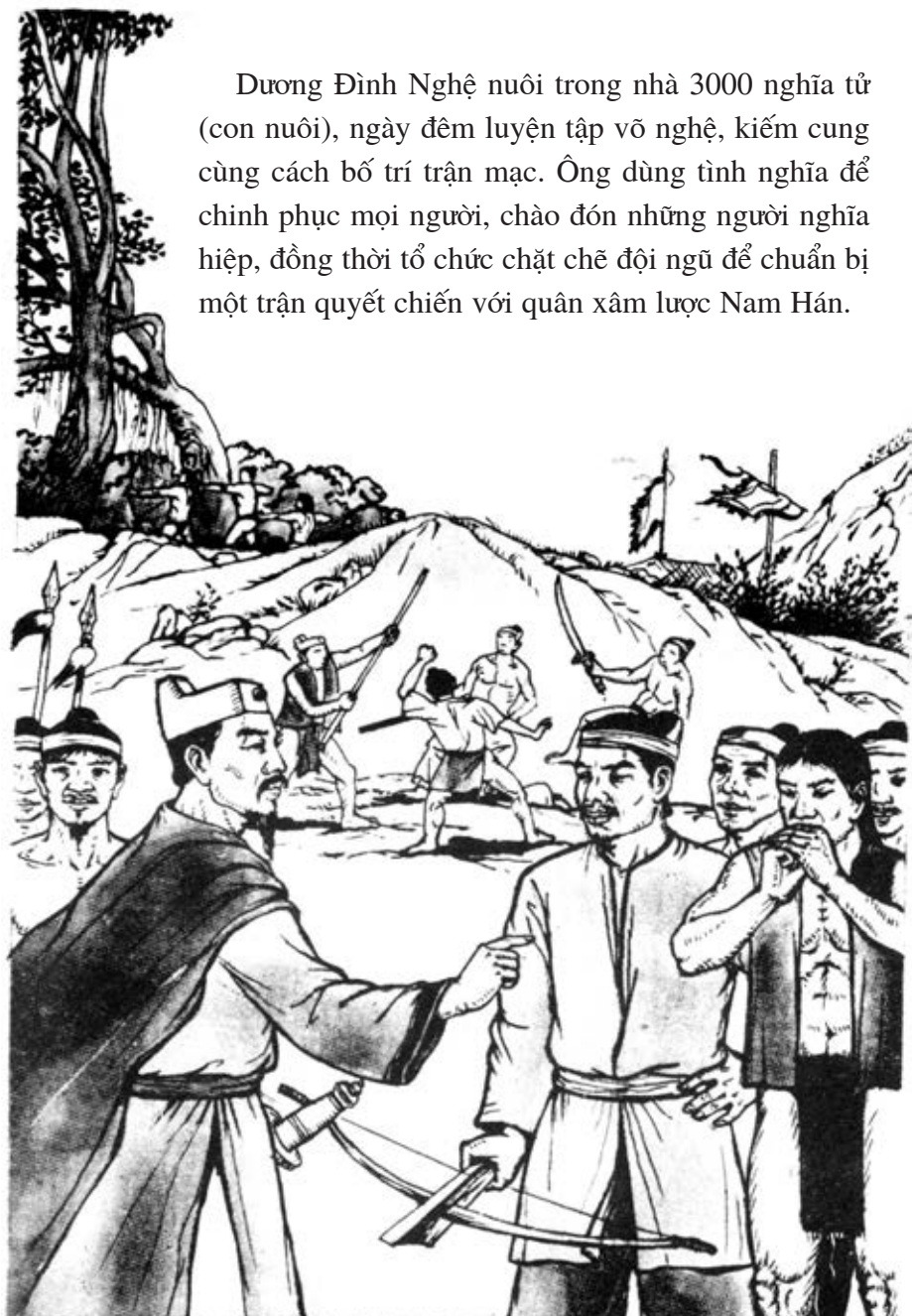


Nhưng quân Nam Hán chỉ thống trị được vùng châu thổ sông Hồng. Từ đèo Ba Dội (Tam Điệp) trở vào, cả một vùng rộng lớn của châu Ái (Thanh Hóa), châu Hoan (Nghệ Tĩnh) thì đều do các Hào trưởng địa phương và các bộ tướng cũ của họ Khúc nắm quyền kiểm soát. Nhân dân ở đây đang sôi sục ý chí căm thù, tích trữ lương thực, luyện võ nghệ để chờ ngày khởi binh rửa hận.

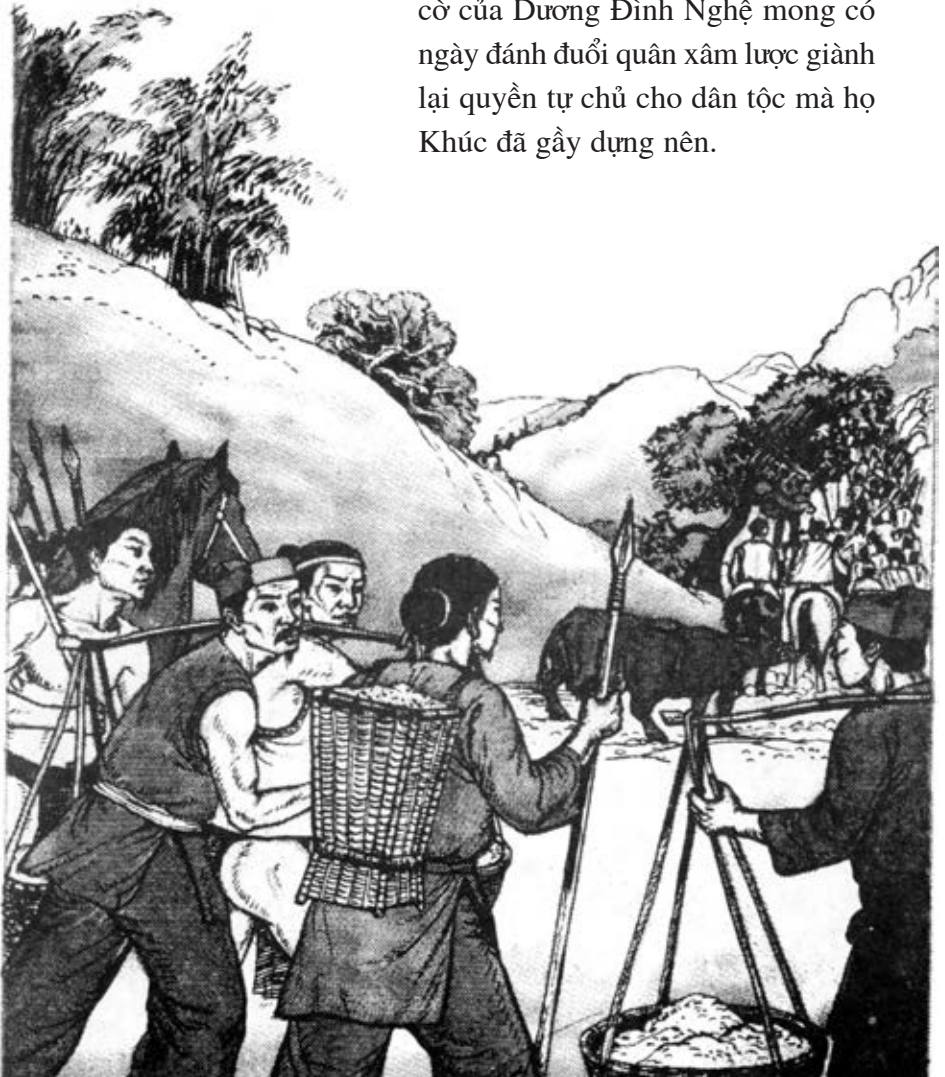
Lúc bấy giờ, ở lò võ làng Ràng (xã Dương Xá, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa) đã hình thành một trung tâm kháng chiến khá mạnh. Người đứng đầu trung tâm này là một trong những bộ tướng cũ của họ Khúc. Ông tích thảo đồn lương, chiêu mộ nghĩa sĩ để chuẩn bị đại sự cho nước nhà.



Dương Đình Nghệ nuôi trong nhà 3000 nghĩa tử (con nuôi), ngày đêm luyện tập võ nghệ, kiếm cung cùng cách bố trí trận mạc. Ông dùng tình nghĩa để chinh phục mọi người, chào đón những người nghĩa hiệp, đồng thời tổ chức chặt chẽ đội ngũ để chuẩn bị một trận quyết chiến với quân xâm lược Nam Hán.



Làng Ràng của Dương Đình
Nghệ trở thành nơi hội tụ anh hào.
Hào kiệt ở khắp nơi đều đem gia
tướng, nghĩa binh về tụ nghĩa dưới
cờ của Dương Đình Nghệ mong có
ngày đánh đuổi quân xâm lược giành
lại quyền tự chủ cho dân tộc mà họ
Khúc đã gây dựng nên.



Trong số những người anh hùng đó có Đinh Công Trứ, một Hào trưởng vùng Trương Châu (Ninh Bình) đem gia thuộc đến tụ nghĩa. Ông là người trung thực, khảng khái và có tài thao lược nên được Dương Đình Nghệ tin tưởng giao cho đi trấn giữ Hoan châu.

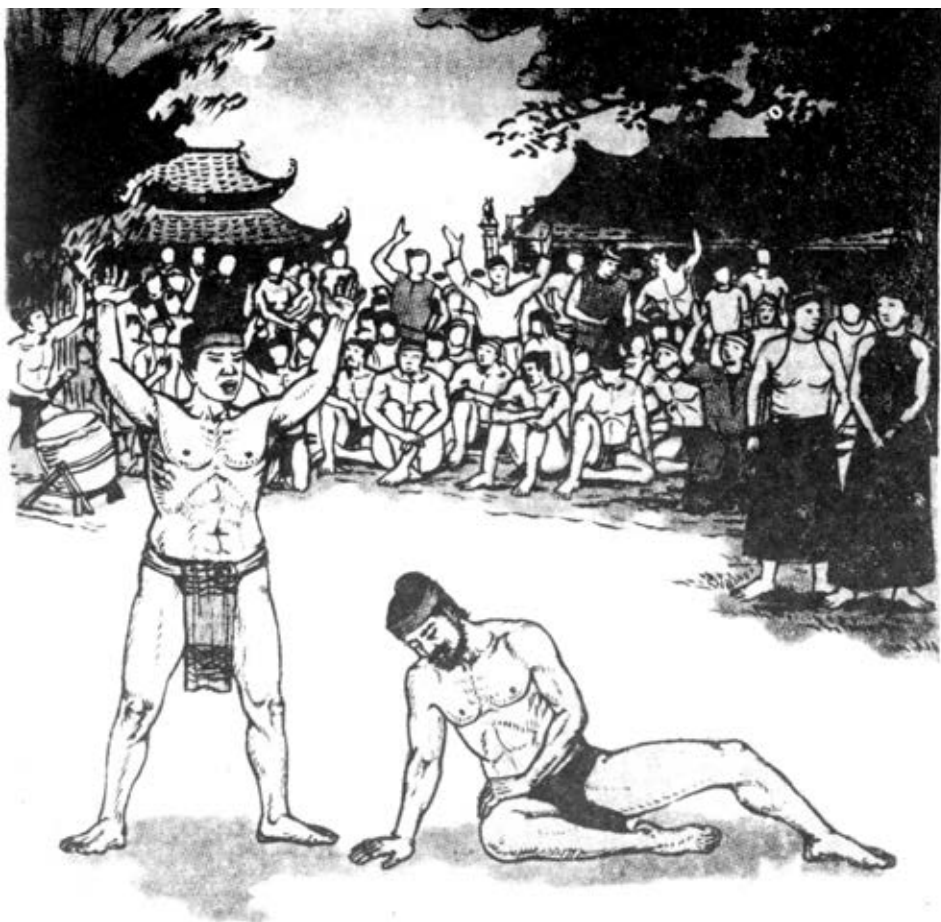


Ngô Quyền đau xót trước cảnh bạo ngược của quân Nam Hán cũng rong ruổi từ vùng Đường Lâm về theo Dương Đình Nghệ, bạn đồng liêu của cha mình. Con người khôi ngô tuấn tú, giỏi võ và có nhiều mưu lược này được Dương Đình Nghệ rất yêu mến và nghĩa quân quý trọng.



Trong những bộ tướng của Dương Đình Nghệ có một người mặt mày dữ tợn, râu quai nón tua tủa, dáng người cộc cằn, đôi mắt trắng lộ rõ dã tâm. Đây là Kiều Công Tiễn, một Hào trưởng ở châu Phong. Kiều Công Tiễn theo Dương Đình Nghệ từ những ngày đầu và có sức mạnh vô địch nên Dương Đình Nghệ tin tưởng giao cho nhiều trọng trách.





Đêm rằm hàng tháng, trong doanh trại nghĩa quân thường mở hội tỷ thí võ công để tranh tài cao thấp. Kiều thách Ngô Quyền thi đấu với điều kiện ai thắng sẽ được hỏi Dương Nhi làm vợ. Đêm hôm đó, dưới sự chứng kiến của Dương Đình Nghệ, Dương Nhi và các anh hùng nghĩa sĩ, Kiều Công Tiễn đã ra những đòn độc tới tấp để quyết hạ Ngô Quyền. Nhưng Ngô Quyền vẫn ung dung đón đỡ và bằng một đòn gia truyền đã quật ngã và hạ gục đối phương.



Kiều Công Tiễn thấy Ngô Quyền mới đến mà được Dương Đình Nghệ yêu mến và các tướng sĩ nể phục thì đem lòng ganh ghét và căm tức. Vả lại Kiêu rất say mê Dương Nhi, người con gái thùy mị nết na và xinh đẹp của Dương Đình Nghệ, song Dương Đình Nghệ mãi chưa chịu gả còn Dương Nhi càng có ý quyến luyến với Ngô Quyền.



Từ đó, Dương Đình Nghệ càng tin tưởng Ngô Quyền. Ông gả con gái cho Ngô Quyền, giữ Ngô Quyền lại làm tướng lệnh dưới trướng và cho chỉ huy một đội quân chủ lực.



Sau một thời gian chuẩn bị lực lượng, mặc dù được chúa Nam Hán lấy lòng bằng cách giao cho coi giữ châu Ái, tháng 3 năm 931, Dương Đình Nghệ đã ồ ạt tiến quân ra Giao châu, bao vây thành Đại La.



Dưới sự chỉ huy của Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền hô quân công phá thành dữ dội, quân địch trong thành tan vỡ, tướng giặc Lương Khắc Trinh bị giết chết trong đám loạn quân. Tên thứ sử Lý Tiến theo đám tàn quân trốn chạy về nước nhưng hắn cũng không thoát khỏi cái chết nhục nhã: bị triều đình Nam Hán xử tử vì tội hèn nhát.





Từ bên kia biên giới, triều đình Nam Hán vội vã sai Thừa chỉ Trình Bảo đem quân sang nước ta cứu viện. Viện quân địch bao vây lại thành Đại La để dồn ép và tiêu diệt quân ta. Nhưng Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền đã kịp thời chia quân làm hai cánh xông ra ngoài thành đánh ép lại. Quân địch rối loạn, tan vỡ, tướng Trình Bảo bị giết chết, đạo quân tiếp viện bị tiêu diệt hoàn toàn.



Thế là quân ta đại thắng, quân Nam Hán bị thất bại thảm hại. Nước ta lại một lần nữa giành được quyền tự chủ, nhân dân được tự do định đoạt vận mạng của mình. Cờ nghĩa lại bay phất phới trên thành Đại La.



Dương Đình Nghệ, người anh hùng dân tộc, tự xưng là Tiết độ sứ, đứng ra lãnh đạo đất nước. Ông cử Đinh Công Trứ làm thứ sử Hoan châu và Ngô Quyền phụ trách Ái châu.



Ngô Quyền dẫn quân về trấn trị Ái châu, khoan hòa nhân ái, giảm bớt thuế khóa, lực dịch; vừa chăm lo canh tác, vừa rèn luyện quân lính để phòng khi hữu sự. Cả một vùng Ái châu rộng lớn đều giữ vững an ninh, người người no đủ. Khắp nơi mọi người đều yêu mến con người anh hùng và tài trí này.



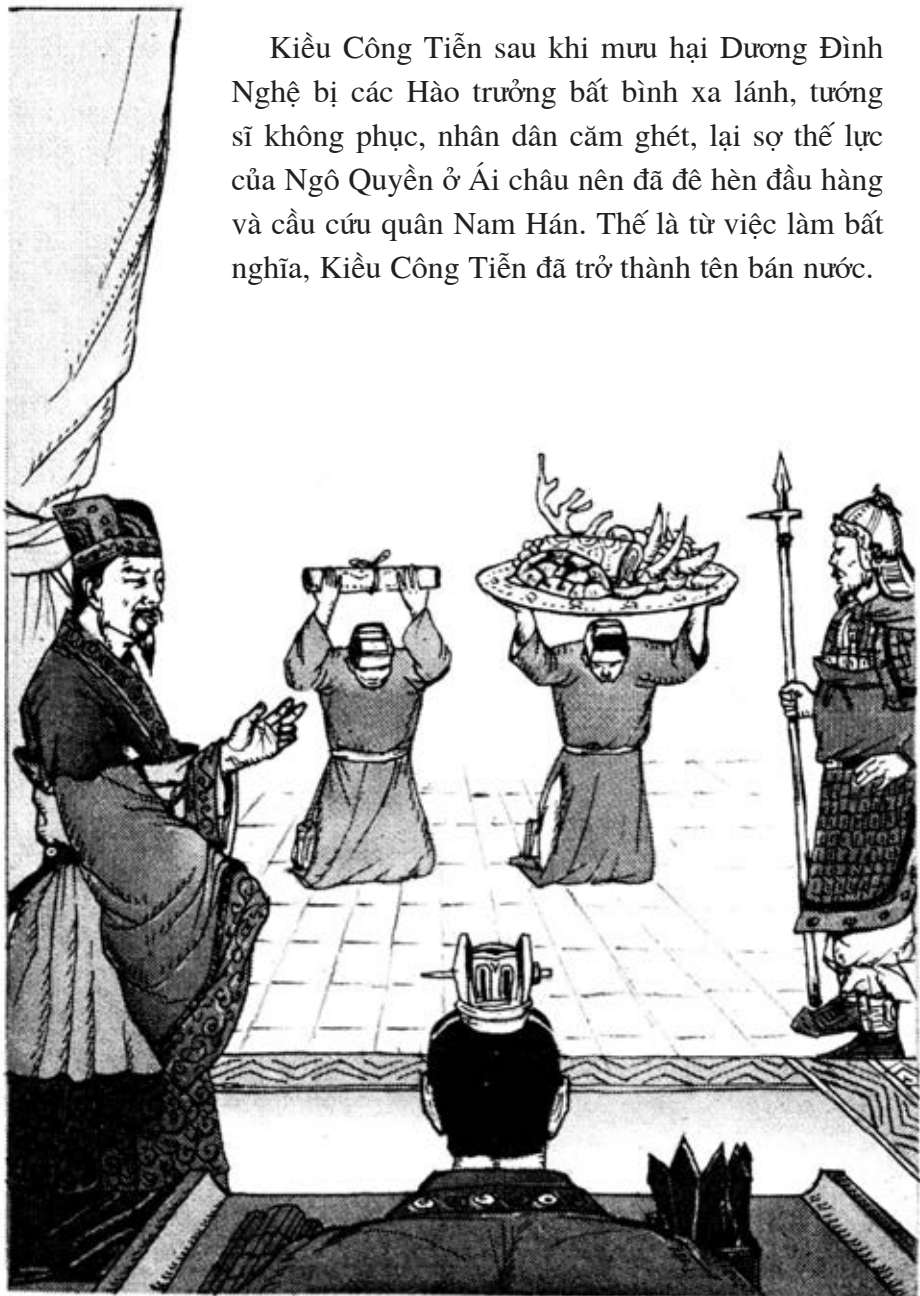
Không bao lâu sau, tháng 4 năm 937, Kiều Công Tiễn với dã tâm phản trắc có sẵn, đã giết chết Dương Đình Nghệ tự lập mình lên làm Tiết độ sứ.



Ngô Quyền và các tướng sĩ ở Ái châu nghe tin đều tiếc thương người anh hùng có công đánh đuổi quân Nam Hán giành quyền tự chủ cho dân tộc kế tục xứng đáng sự nghiệp mà họ Khúc đã tạo dựng. Ngô Quyền vừa là tướng vừa là con rể của Dương Đình Nghệ nên không chỉ đau xót mà còn vô cùng tức giận. Ông cùng các tướng sĩ ở Ái châu lập bàn hương án để tế Dương Đình Nghệ và thề quyết trả mối hận thù này.



Kiều Công Tiễn sau khi mưu hại Dương Đình Nghệ bị các Hào trưởng bất bình xa lánh, tướng sĩ không phục, nhân dân căm ghét, lại sợ thế lực của Ngô Quyền ở Ái châu nên đã đề hèn đầu hàng và cầu cứu quân Nam Hán. Thế là từ việc làm bất nghĩa, Kiều Công Tiễn đã trở thành tên bán nước.



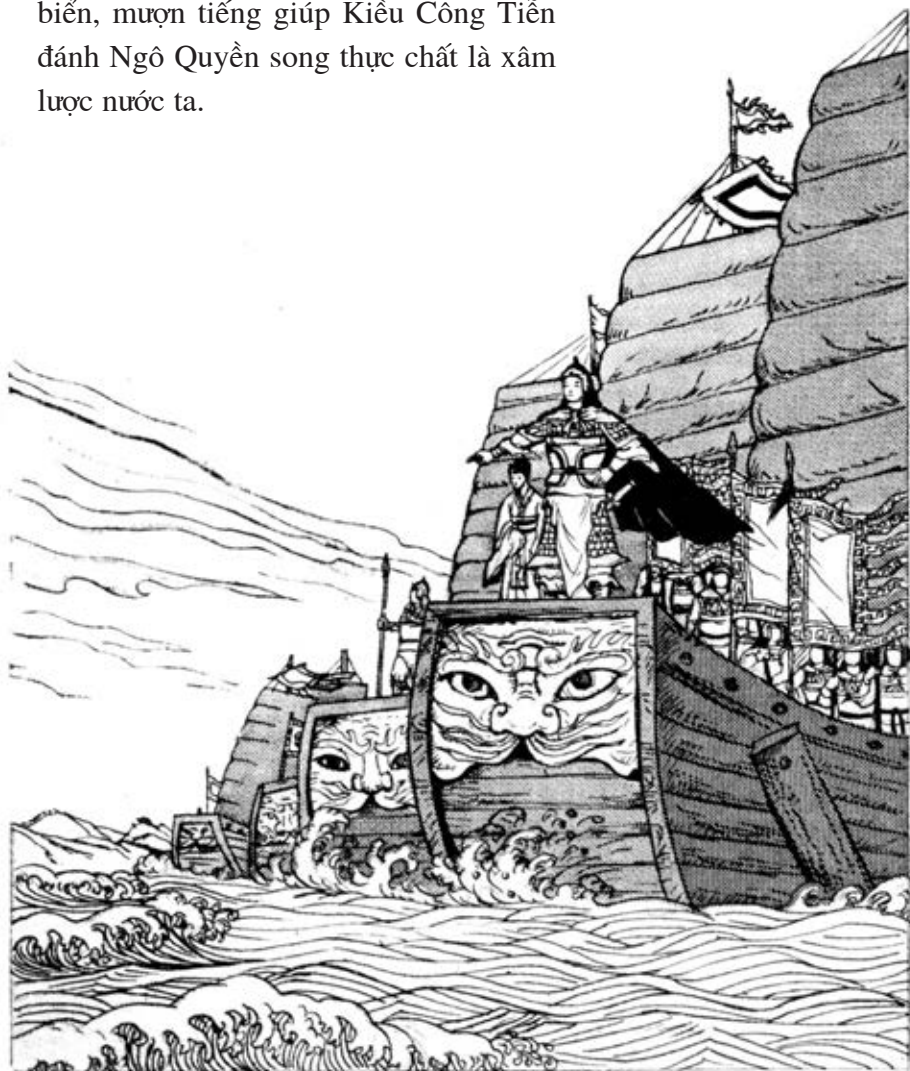
Vua Nam Hán mừng rỡ cho đây là dịp tốt để xâm lược và nô dịch nước ta lần thứ hai vừa để bành trướng thế lực vừa trả mối hận thù năm xưa. Tin rằng với binh hùng tướng mạnh lại có lực lượng nội ứng của Kiều Công Tiễn, thắng lợi chắc chắn sẽ nằm trong tay, vua Nam Hán cho mở yến tiệc để ăn mừng và bàn việc tiến binh.





Nhưng quan lại trong triều lại tỏ ra dè dặt, có người khuyên vua Nam Hán nên thôi binh để dưỡng sức chờ thời cơ. Có người như Sùng Văn hầu Tiêu Ích nói: “Hiện nay mưa dầm hàng tuần mà đường biển thì hiểm trở xa xôi. Ngô Quyền là người kiệt kiệt, chớ nên coi thường. Đại quân đi nên cẩn thận, chắc chắn. Dùng nhiều kẻ dẫn đường rồi sau hãy tính”.

Vua Nam Hán đích thân đề ra kế hoạch tiến binh. Y phong cho con trai là Lưu Hoàng Tháo làm Giao vương thống lĩnh một đội thủy binh hùng mạnh vượt biển, mượn tiếng giúp Kiều Công Tiễn đánh Ngô Quyền song thực chất là xâm lược nước ta.

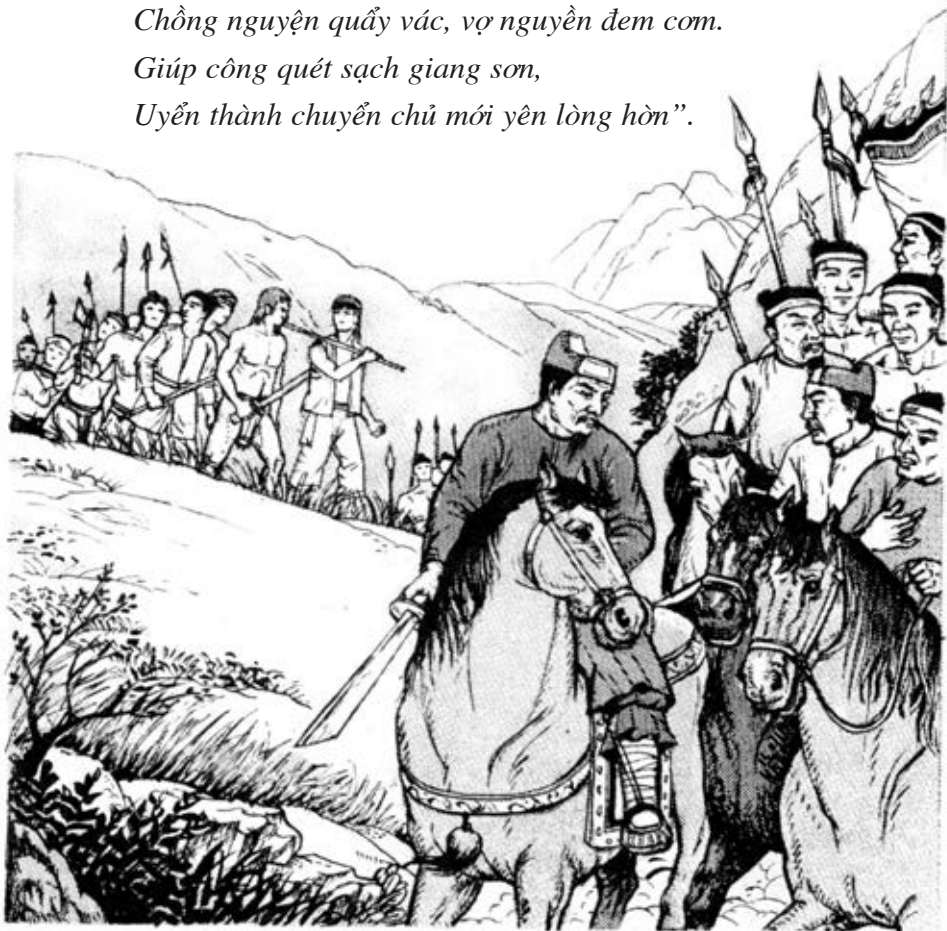


Còn vua Nam Hán tự mình làm tướng soái dẫn một đội hậu binh đông đảo, cò xí rợn rợn đến đóng ở trấn Hải Môn (phía tây nam huyện Bắc Bạch, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) sát biên giới nước ta để gây thanh thế và kịp thời chi viện khi cần thiết.



Lúc bấy giờ, Ngô Quyền trở thành ngọn cờ qui tụ mọi lực lượng yêu nước. Bộ sử ca cổ thế kỷ XVII, Thiên Nam Ngũ Lục có ghi:

“Bảo nhau dắt trẻ phù già,
Bỏ chung Công Tiễn về nhà Ngô Vương.
Dưới cờ cả bé khóc thương,
Nguyên xin trả nghĩa họ Dương cho tuyền.
Chúng tôi sức bé tài hèn,
Chồng nguyên quấy vác, vợ nguyên đem com.
Giúp công quét sạch giang sơn,
Uyển thành chuyển chủ mới yên lòng hồn”.





Lòng dân ở các châu Ái, Hoan và cả ở châu
đều hướng về theo Ngô Quyền. Các Hào trưởng
hùng mạnh và nổi tiếng như Lã Minh ở Liễu Chử
(Thuận Thành, Bắc Ninh), Phạm Bạch Hổ ở Ngọc
Đường (Kim Động, Hưng Yên), Đỗ Cảnh Thạc ở Đỗ
Động (Thanh Oai, Hà Nội), Phạm Chiêm ở Nam Sách (Hải
Dương), Đinh Công Trứ ở Hoa Lư (Ninh Bình)... đều đem quân
về theo Ngô Quyền, quyết trừng phạt tên phản bội và phá tan quân
Nam Hán.

Đặc biệt, trong số này có Kiều Công Hãn là cháu của Kiều Công Tiễn cũng căm tức hành vi phản bội của Tiễn, mang quân về phía chính nghĩa của dân tộc. Ông được Ngô Quyền an ủi, tin tưởng cho cùng các tướng bàn bạc việc quân.



Với kế hoạch trước trừ nội phản sau diệt ngoại xâm, sau một thời gian chuẩn bị, vào đầu mùa đông năm 938, đạo quân của Ngô Quyền lớp lớp vượt đèo Ba Dội tiến quân ra bắc tiến công thành Đại La. Trước sức mạnh như vũ bão và lòng căm hờn sâu sắc của dân quân, thành Đại La bị phá nhanh chóng.



Kiều Công Tiễn đêm ngày ngóng chờ quân Nam Hán không ngờ lại phải “đón tiếp” quân của Ngô Quyền. Y hốt hoảng hô quân chống đỡ. Nhưng chủ tướng không minh thì quân chẳng mấy hồi mà rã, cuối cùng, Kiều Công Tiễn đã bị Ngô Quyền bắt sống.

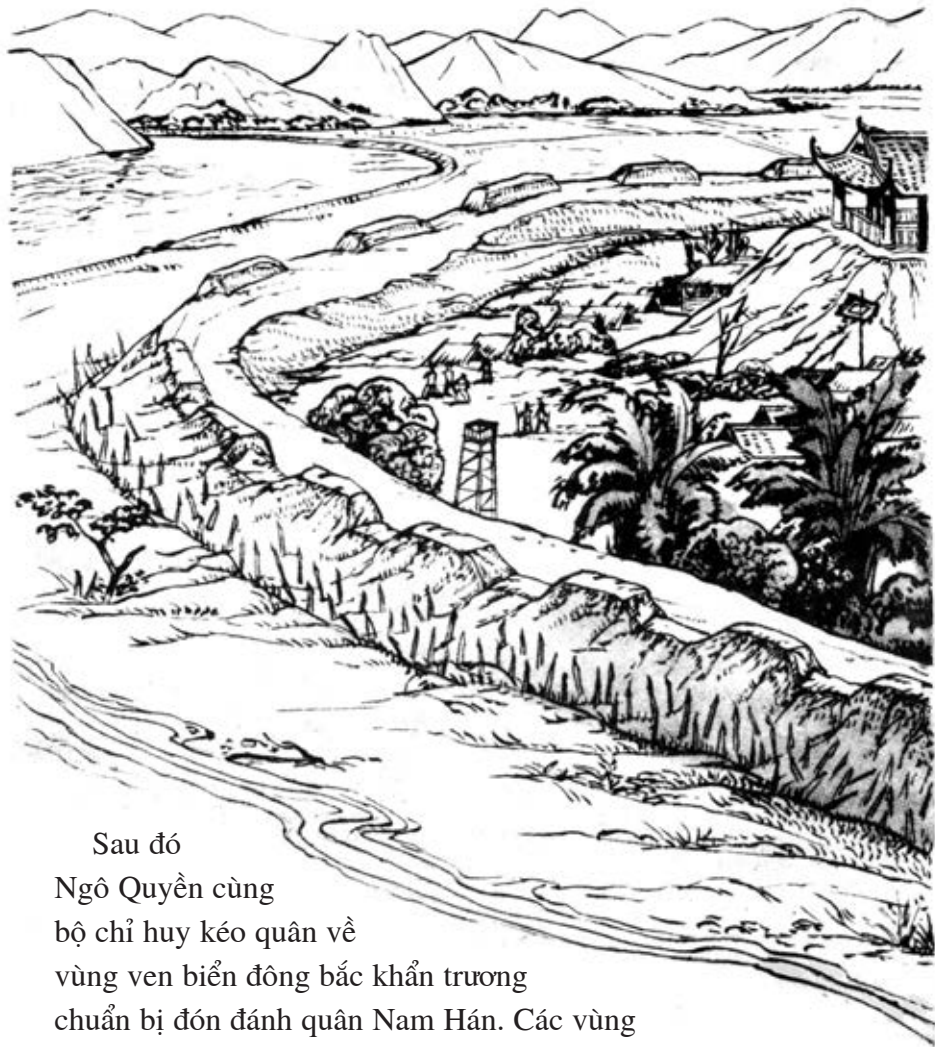


Và tên bất nghĩa đối với chủ tướng, tên đầu hàng ngoại bang phản bội lại dân tộc Kiều Công Tiễn đã bị đưa lên mặt thành chém đầu. Nỗi oan của chủ tướng Dương Đình Nghệ đã được giải, mối họa bên trong đã được trừ, lòng dân càng phấn khởi hướng về Ngô Quyền nguyện cùng ông giết giặc.



Ngô Quyền họp các tướng tá bàn rằng: “Hoàng Tháo là đứa trẻ đại, đem quân từ xa đến, quân lính mệt mỏi, lại nghe được tin Công Tiễn bị giết chết, không còn người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta sức còn mạnh, địch với quân mỗi mệt tất phá được. Song chúng lợi ở thuyền, nếu ta không phòng bị trước thì chuyện được thua chẳng thể biết được...”

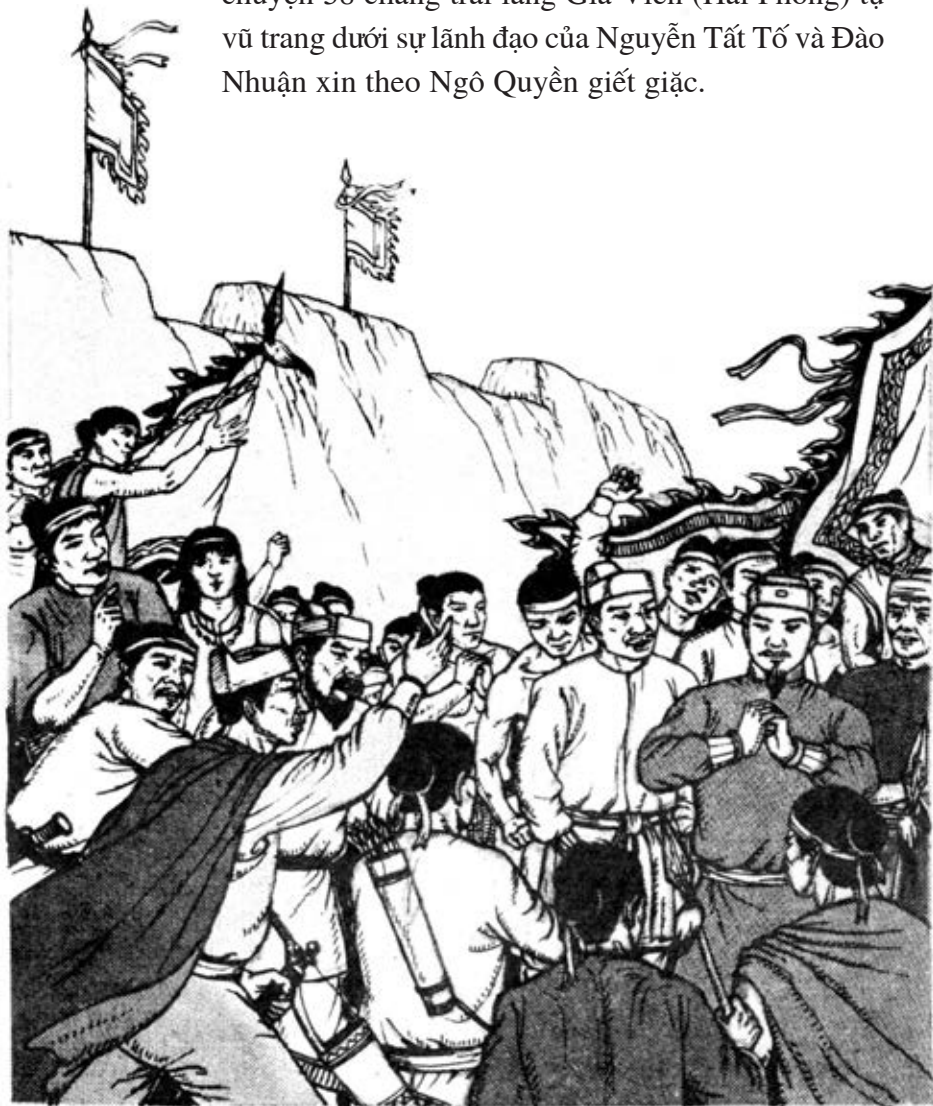




Sau đó
Ngô Quyền cùng
bộ chỉ huy kéo quân về
vùng ven biển đông bắc khẩn trương
chuẩn bị đón đánh quân Nam Hán. Các vùng
thuộc hạ lưu sông Bạch Đằng từ Bình Kiều, Hạ Đoan tới
Lương Khê^(*) đều là chỗ đóng quân của Ngô Quyền. Đặc biệt,
Ngô Quyền còn cho đắp thành Lương Xám^(**) để đóng đại bản
doanh. Đây là một thành đất hình vành kiệu nên nhân dân còn
gọi là thành Vành Kiệu. Thành có chu vi 1.700m, bề mặt rộng
1m có nơi rộng 7m cao khoảng 0,8m, chỗ cao nhất là 1,6m.
Chính giữa là đài quan sát và chỉ huy của Ngô Quyền.

^(*) ^(**) *Đều thuộc huyện An Hải - Hải Phòng*

Trước sự xâm lược của quân Nam Hán, Ngô Quyền trở thành ngọn cờ của các lực lượng yêu nước chống ngoại xâm. Truyền thuyết dân gian còn ghi chuyện 38 chàng trai làng Gia Viên (Hải Phòng) tự vũ trang dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Tất Tố và Đào Nhuận xin theo Ngô Quyền giết giặc.



Trai tráng các làng Lâm Động (Thủy Nguyên, Hải Phòng),
Đằng Châu (Kim Động, Hưng Yên), người mang vũ khí, kẻ mang
chiến thuyền, người mang lương thực... lũ lượt kéo nhau đến với
Ngô Quyền xin đầu quân đánh giặc.



Có ba anh em Lý Minh, Lý Bảo, Lý Khả là những người giỏi võ ở Hoàng Pha (Hoàng Động, Thủy Nguyên, Hải Phòng). Ông tổ họ Phạm ở Đằng Giang (An Hải, Hải Phòng) là một Hào trưởng khảng khái cũng chiêu mộ dân binh kháng chiến dưới sự chỉ huy của Ngô Quyền.





Bộ chỉ huy của Ngô Quyền ngày càng đông đảo những tướng tâm huyết và tài giỏi. Đó là tướng Ngô Xương Ngập con cả của Ngô Quyền, Dương Tam Kha con của Dương Đình Nghệ và là em vợ của Ngô Quyền, Đỗ Cảnh Thạc là Hào trưởng vùng Đỗ Động... Tất cả một lòng đánh đuổi quân Nam Hán giành lại quyền tự chủ cho giang sơn.



Đặc biệt, trong bộ tướng của Ngô Quyền có một nữ tướng xinh đẹp, dịu dàng nhưng rất cương quyết, cứng cỏi. Đó là nữ tướng Dương Phương Lan - người vợ và người bạn chiến đấu của Ngô Quyền, quê ở bên bờ sông Đáy (Chương Mỹ, Hà Nội). Họ đã gặp nhau ở cầu Ba Trắng khi Ngô Quyền từ Đường Lâm vào châu Ái theo Dương Đình Nghệ. Cảm phục nhau vì tài, lại cùng chí hướng họ đã yêu nhau và lấy nhau trước khi Ngô Quyền làm rể Dương Đình Nghệ.

“Như ai đã hẹn ai đâu,

Qua miền Thượng Phúc, tới cầu Ba Trắng...”

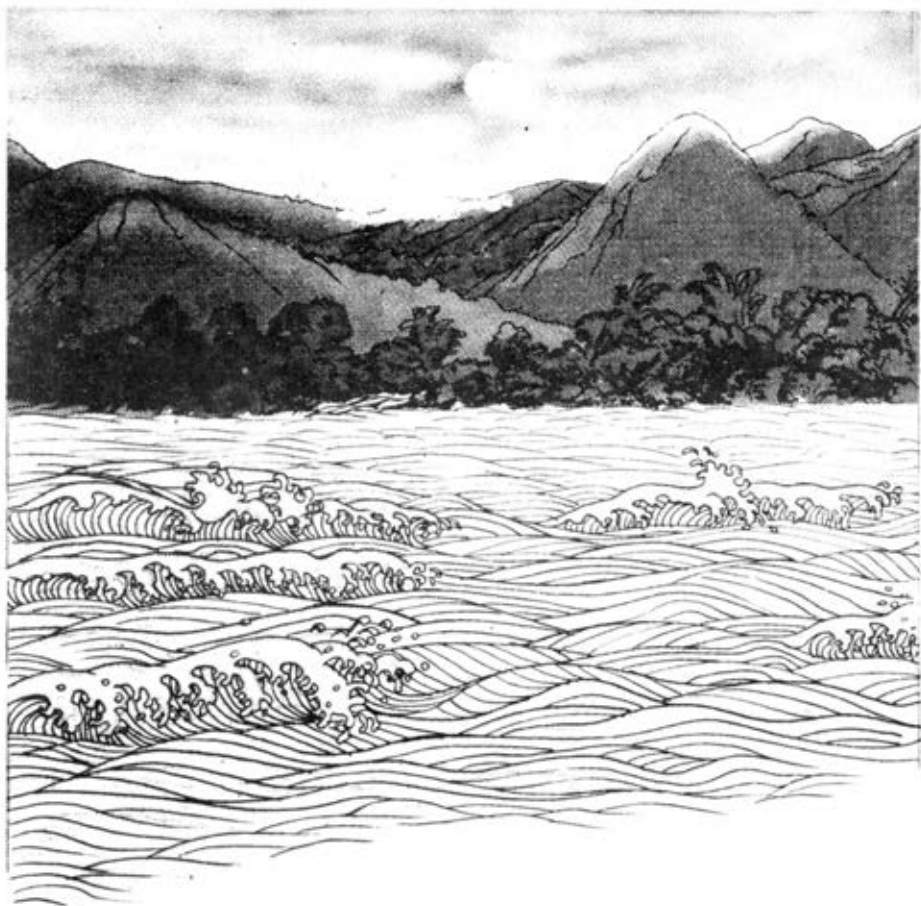
(Thiên Nam Ngữ Lục)

Sau khi xem xét kỹ địa thế, Ngô Quyền chọn vùng cửa sông Bạch Đằng để đánh quân Nam Hán. Bạch Đằng Giang còn có tên là sông Rừng. Đây là vùng cửa sông hiểm trở có sóng bạc đầu vây phủ quanh năm. Ca dao có câu:

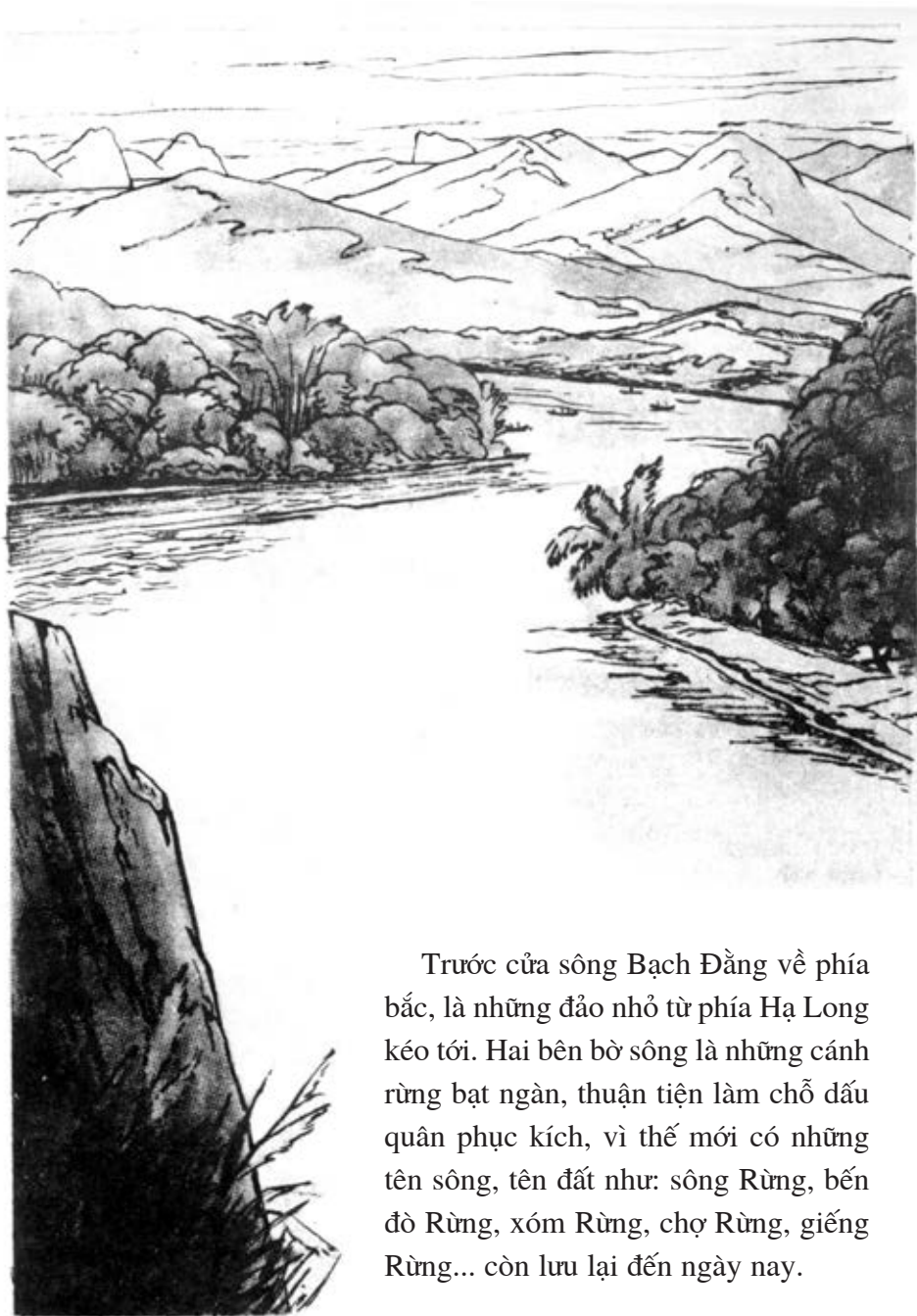
“Con ơi nhớ lấy lời cha,

Gió to sóng cả đừng qua sông Rừng!”

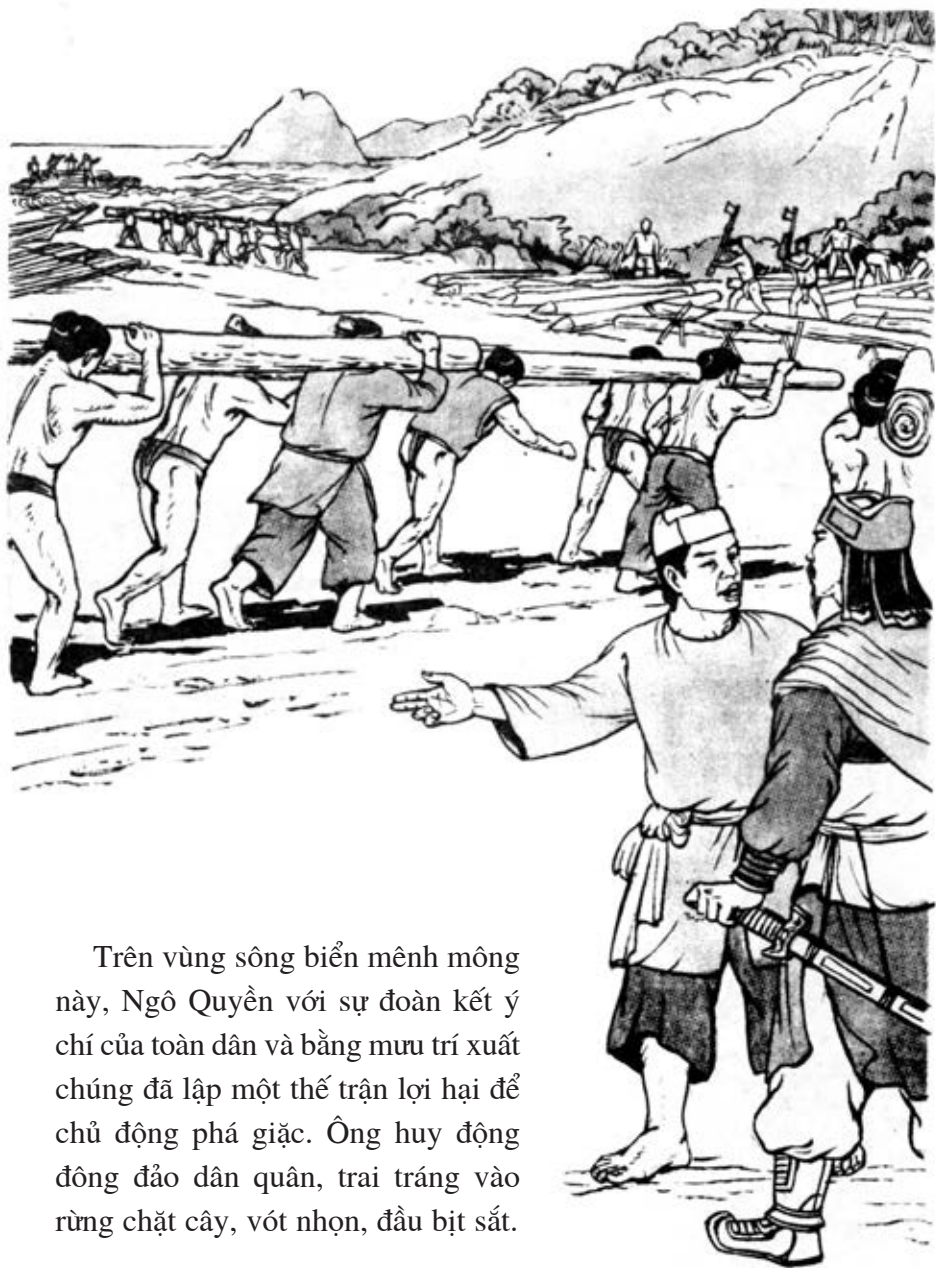




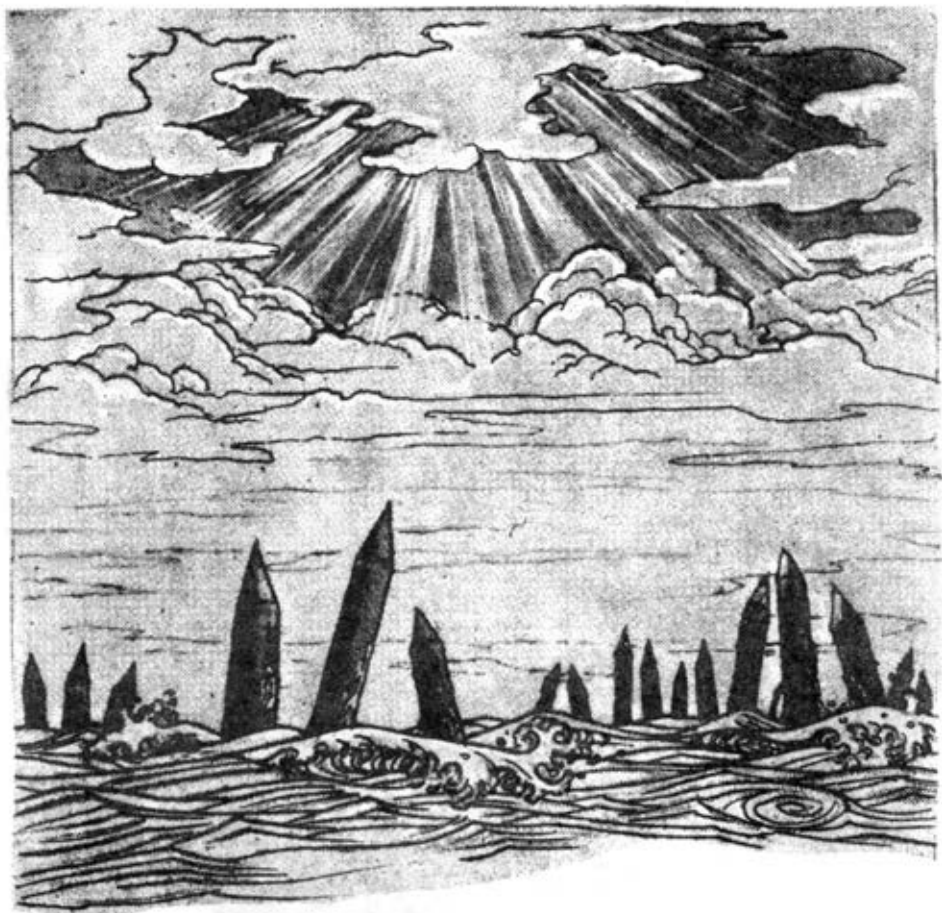
Sông Bạch Đằng là cửa ngõ phía đông bắc và là đường giao thông quan trọng từ biển Đông vào nội địa nước ta. Bộ sử Cương mục mô tả: “Sông rộng hơn hai dặm, ở đó có núi cao ngất, nhiều nhánh sông đổ lại, sóng cồn man mác giáp tận chân trời, cây cối um tùm che lấp bờ bên”.



Trước cửa sông Bạch Đằng về phía bắc, là những đảo nhỏ từ phía Hạ Long kéo tới. Hai bên bờ sông là những cánh rừng bạt ngàn, thuận tiện làm chỗ dấu quân phục kích, vì thế mới có những tên sông, tên đất như: sông Rừng, bến đò Rừng, xóm Rừng, chợ Rừng, giếng Rừng... còn lưu lại đến ngày nay.



Trên vùng sông biển mênh mông này, Ngô Quyền với sự đoàn kết ý chí của toàn dân và bằng mưu trí xuất chúng đã lập một thế trận lợi hại để chủ động phá giặc. Ông huy động đông đảo dân quân, trai tráng vào rừng chặt cây, vót nhọn, đầu bịt sắt.



Chờ khi nước triều rút, ông cho người đem cọc đóng xuống lòng sông tạo thành bãi cọc dày đặc. Trận địa cọc này là một bãi chướng ngại vô cùng lợi hại. Khi thủy triều lên thì bãi cọc ngập chìm dưới nước nhưng khi thủy triều xuống thì bãi cọc nhô lên cản trở thuyền buồm qua lại.

Lợi dụng địa hình thiên nhiên và trận địa cọc, quân thủy bộ dưới sự chỉ huy của Ngô Quyền, bố trí mai phục sẵn ở phía trong bãi cọc, có lẽ trong khoảng hạ lưu và trung lưu sông Bạch Đằng, dấu quân trong các nhánh sông và trên hai bờ sông.





Dương Tam Kha chỉ huy đạo quân phục bên tả ngạn dòng sông. Ông cho quân ẩn núp trên các đảo nhỏ và rừng cây xung quanh, chuẩn bị cung nỏ và thuyền bè, chờ khi có hiệu lệnh sẽ cho quân đổ ra đánh vào sườn quân địch và chặn đường rút lui của chúng.

Hai tướng Ngô Xương Ngập và Đỗ Cảnh Thạc chỉ huy đội quân bên hữu. Hai tướng bàn nhau gom quân thủy bộ làm một, mai phục trải dài trong cánh rừng trên bờ sông sát bãi cọc và bố trí một trận địa tên ba lớp dày đặc quyết nhấn chìm quân giặc dưới lớp sông sâu.



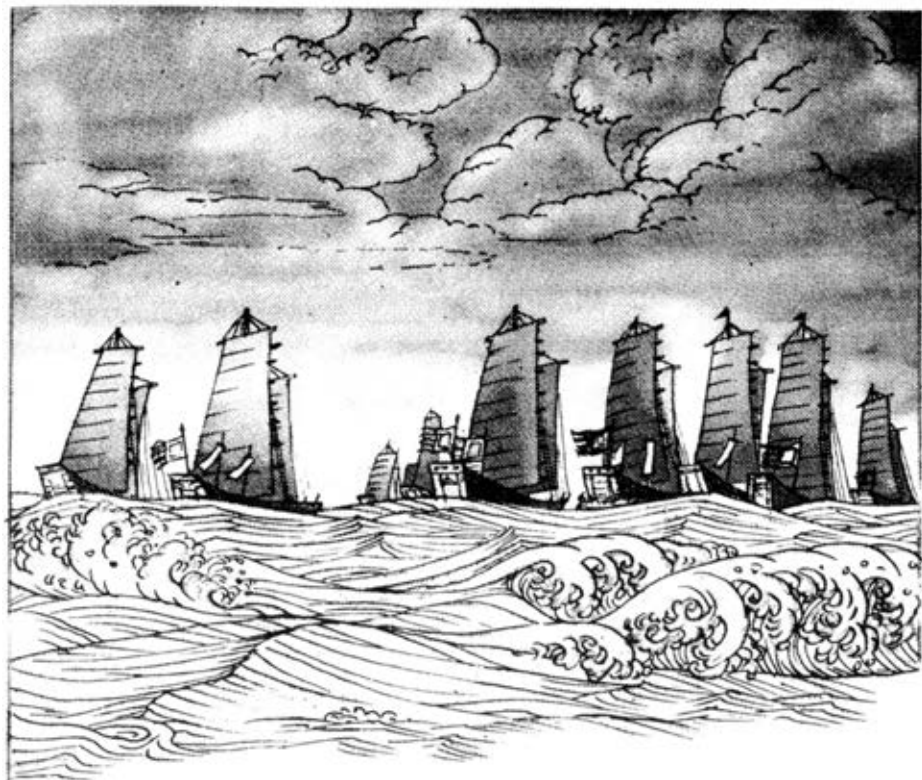


Ngô Quyền giữ một đạo quân mai phục mạnh ở phía thượng lưu làm nhiệm vụ chặn đầu không cho quân địch tiến sâu vào nội địa nước ta và chờ khi nước xuống đánh vỗ mặt vào đội binh thuyền của giặc. Đạo quân này sẽ giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt lực lượng chủ chốt của giặc bảo đảm thắng lợi của trận đánh.



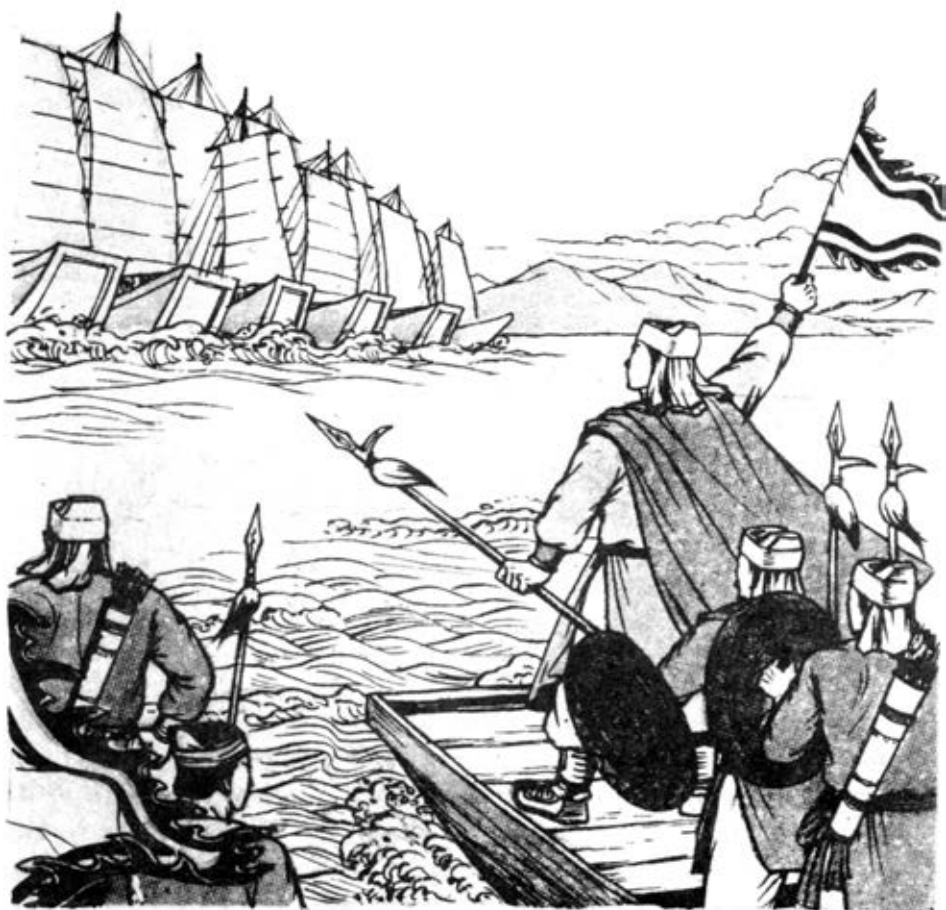


Người thanh niên làng biển Nguyễn Tất Tố, vốn giỏi bơi lội và quen thuộc sông nước được giao nhiệm vụ dẫn một đội quân nhẹ vài chục chiếc thuyền nhỏ, chờ khi nước triều lên, dẫn quân nhẹ vài chục chiếc thuyền nhỏ, chờ khi nước triều lên, dẫn quân khiêu chiến, nhử địch đi theo thế trận đã dàn sẵn.



Lúc bấy giờ, Hoàng Tháo đã vượt biển từ Quảng Châu chuẩn bị vào cửa Bạch Đằng, đang mùa gió heo may, tuy thuận buồm xuôi gió nhưng cũng mất khoảng mười ngày. Quân sĩ đã mỗi mệt lại nghe tin Kiều Công Tiễn bị giết nên đâm ra hoang mang, dao động. Tuy vậy, cậy quân đông thuyền lớn, Hoàng Tháo vẫn từ từ tiến quân.

Trước tiên, thủy quân của Nguyễn Tất Tố đón đánh đội tiền binh của địch, nhằm kiểm chế, tiêu hao và nghi binh dụ địch. Thấy quân ta ít, trang bị thô sơ, Hoàng Tháo đắc thắng xua quân đánh mạnh. Khi nước triều lên to ngập trận địa cọc, quân ta giả thua rút chạy.

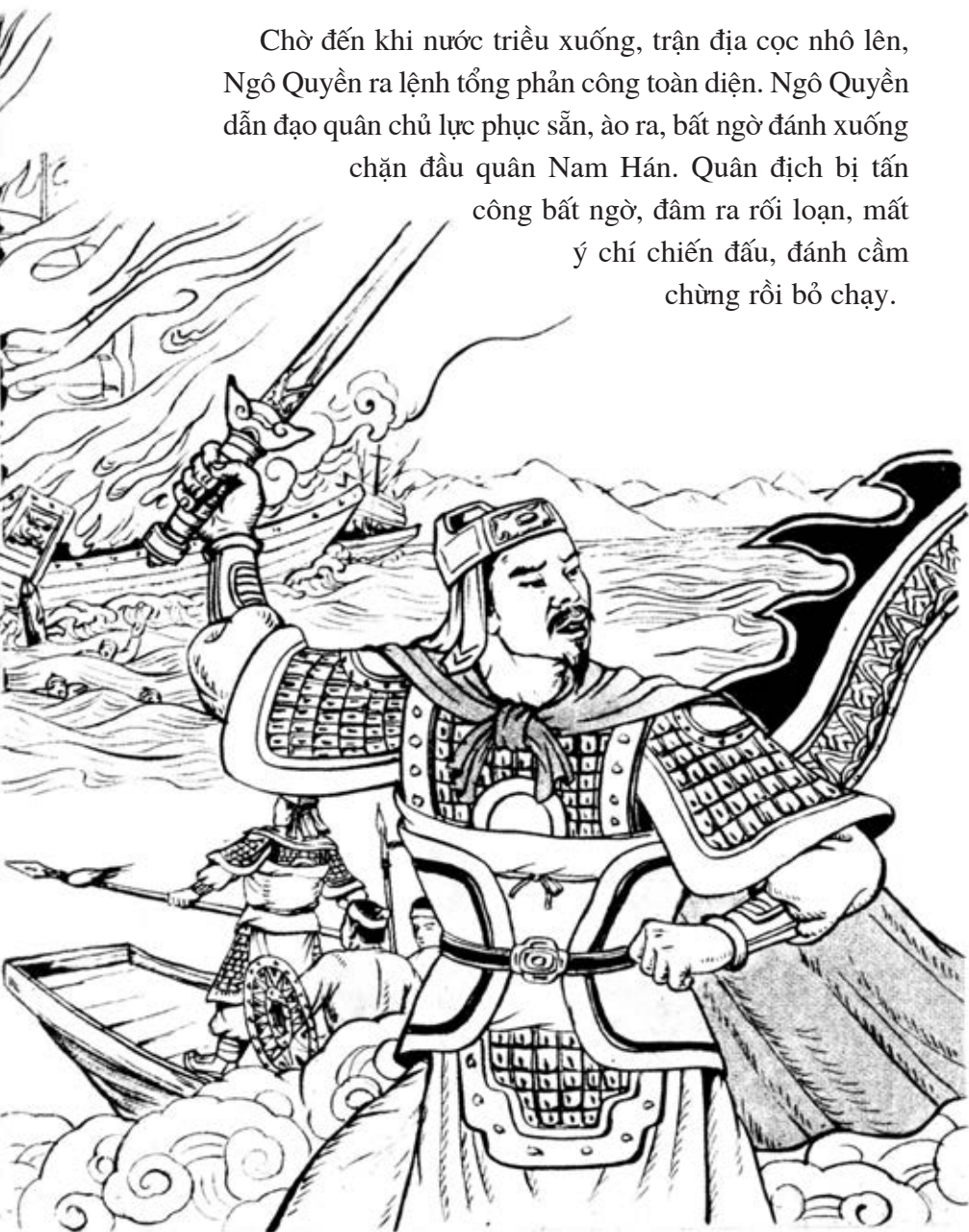


Lưu Hoảng Tháo - tên tướng trẻ kiêu ngạo và là con của vua Nam Hán, thấy quân ta rút chạy, vội vã thúc đại quân đuổi theo, vượt qua bãi cọc tiến sâu vào ổ mai phục của ta.

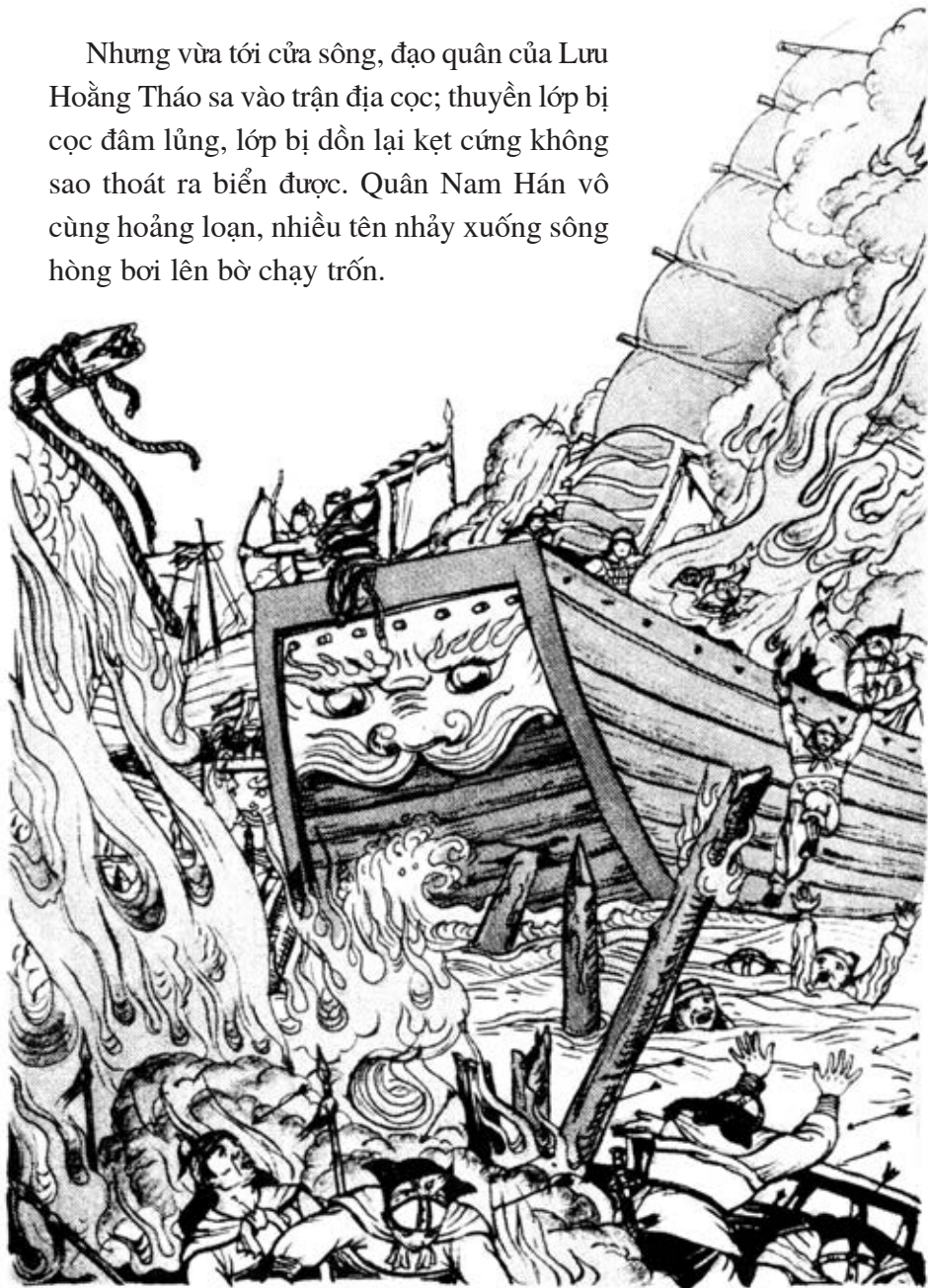




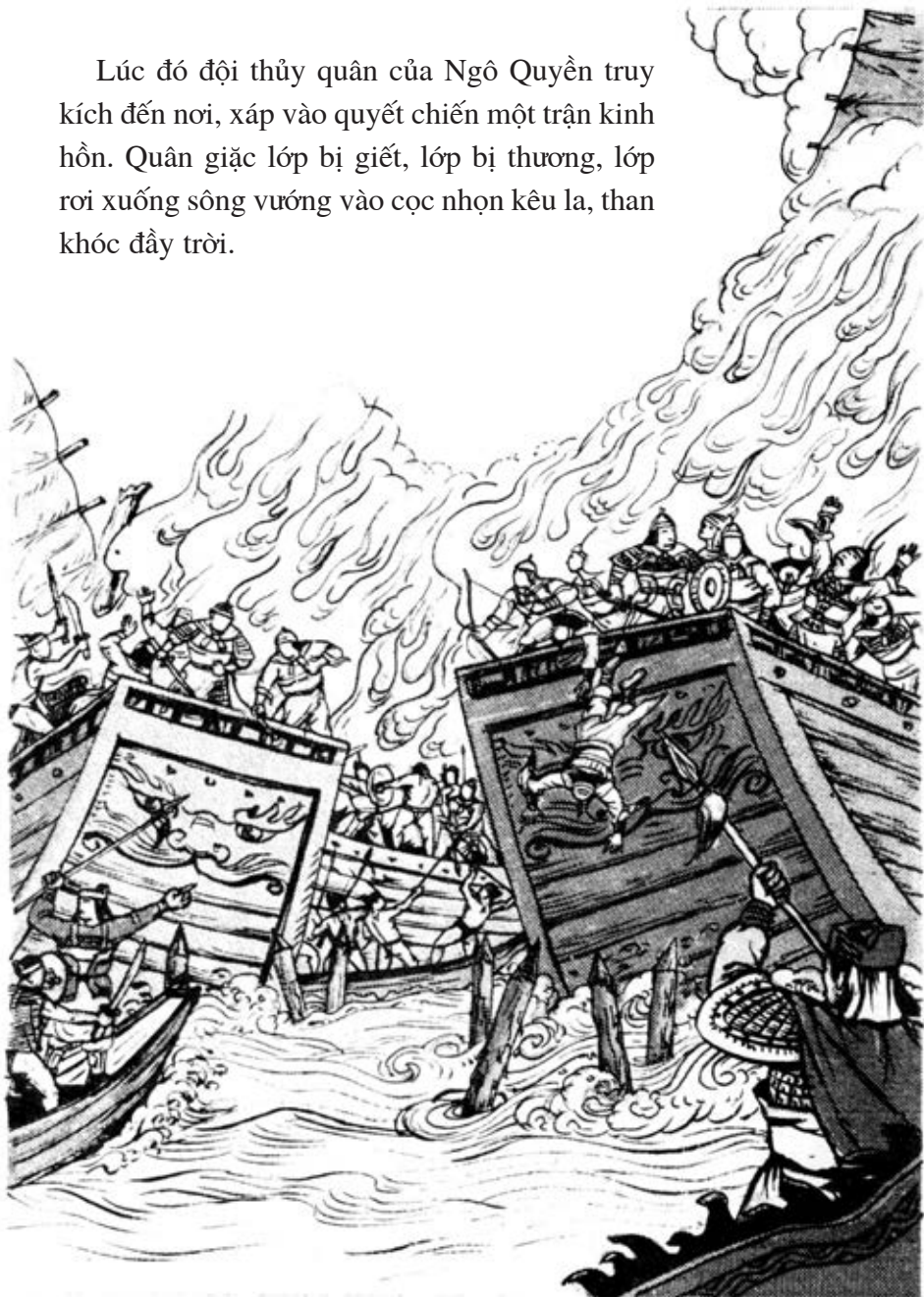
Chờ đến khi nước triều xuống, trận địa cọc nhô lên,
Ngô Quyền ra lệnh tổng phản công toàn diện. Ngô Quyền
dẫn đạo quân chủ lực phục sẵn, ào ra, bất ngờ đánh xuống
chặn đầu quân Nam Hán. Quân địch bị tấn
công bất ngờ, đâm ra rối loạn, mất
ý chí chiến đấu, đánh cầm
chừng rồi bỏ chạy.



Nhưng vừa tới cửa sông, đạo quân của Lưu
Hoảng Tháo sa vào trận địa cọc; thuyền lớp bị
cọc đâm lủng, lớp bị dồn lại kẹt cứng không
sao thoát ra biển được. Quân Nam Hán vô
cùng hoảng loạn, nhiều tên nhảy xuống sông
hòng bơi lên bờ chạy trốn.



Lúc đó đội thủy quân của Ngô Quyền truy kích đến nơi, xáp vào quyết chiến một trận kinh hồn. Quân giặc lớp bị giết, lớp bị thương, lớp rơi xuống sông vương vào cọc nhọn kêu la, than khóc đầy trời.





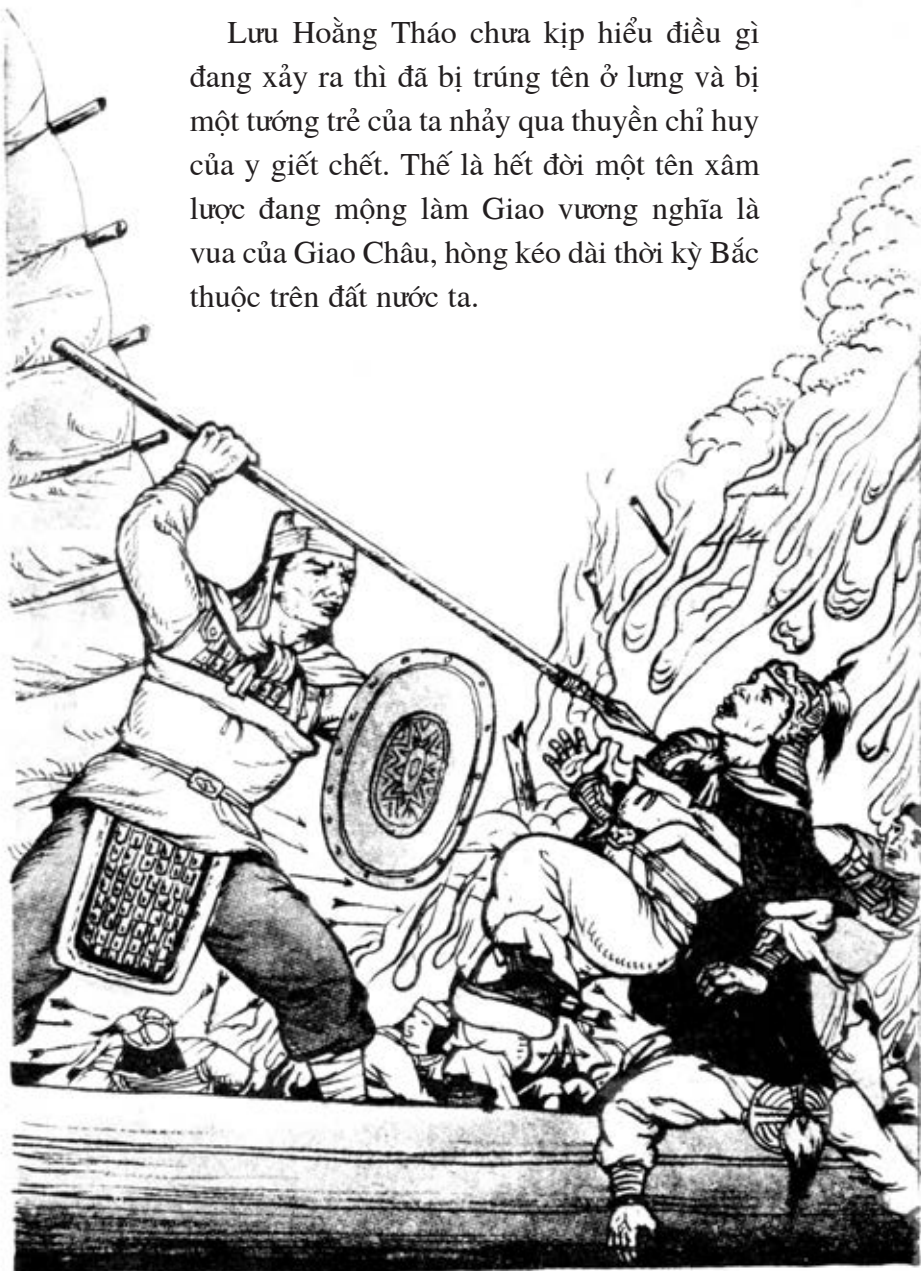
Hai bên bờ sông, các đạo phục binh của Ngô Xương Ngập, Đỗ Cảnh Thạc và Dương Tam Kha xuất hiện bắn tên xối xả vào đội hình quân địch. Các nghĩa binh tủa bắn cả những tên đang bơi lóp ngóp dưới nước khiến không một tên nào thoát được lên bờ. Quân Nam Hán lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, đành đứng làm bia cho các mũi tên của quân dân Việt.



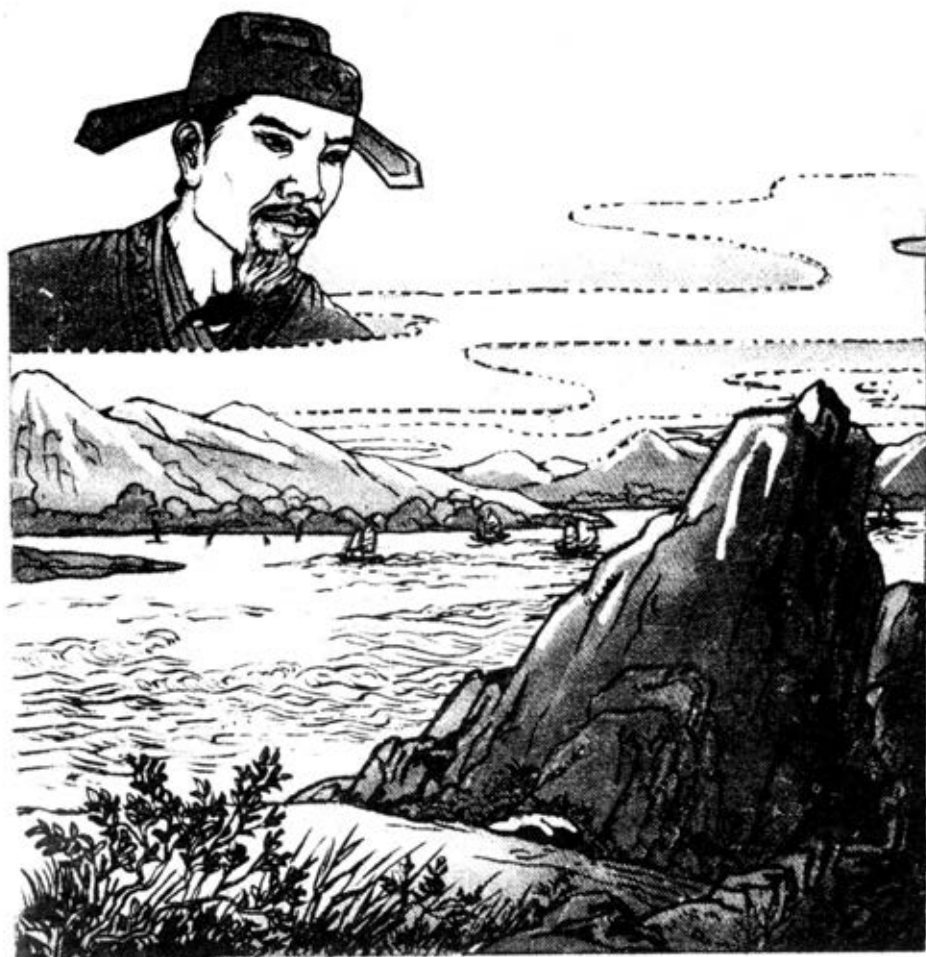


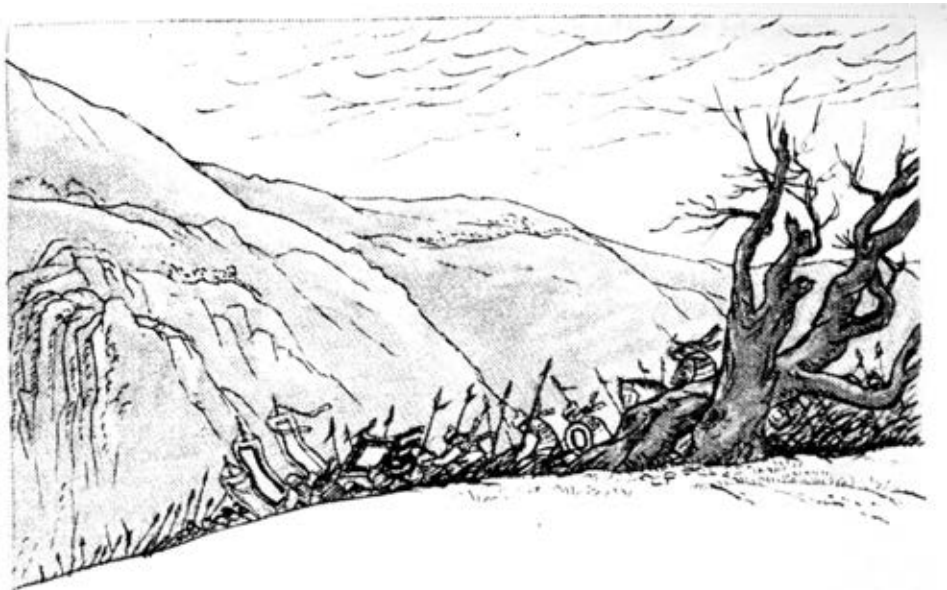
Sau trận mưa tên, Ngô Xương Ngập và Dương Tam Kha hô quân đánh thục vào hai bên sườn của đại quân Hoàng Tháo. Quân ta ba mũi giáp công, chặn bít mọi ngã đường rút lui của địch, quyết tâm đánh nhanh diệt gọn trước khi thủy triều lên để không tên nào có thể trốn thoát.

Lưu Hoàng Tháo chưa kịp hiểu điều gì đang xảy ra thì đã bị trúng tên ở lưng và bị một tướng trẻ của ta nhảy qua thuyền chỉ huy của y giết chết. Thế là hết đời một tên xâm lược đang mộng làm Giao vương nghĩa là vua của Giao Châu, hòng kéo dài thời kỳ Bắc thuộc trên đất nước ta.



Như vậy, phần lớn đạo thủy binh xâm lược của Lưu Hoàng Tháo đã bị vĩnh viễn chôn vùi dưới lòng sông Bạch Đằng lịch sử. Ngô Quyền với tài năng xuất chúng, lần đầu tiên trong lịch sử đã sáng tạo ra cách đánh thần tốc, lợi dụng nước thủy triều để làm nên trận địa cọc dim đạo quân Nam Hán xuống sông sâu và đập tan ý chí xâm lược của địch, giữ vững nền tự chủ.



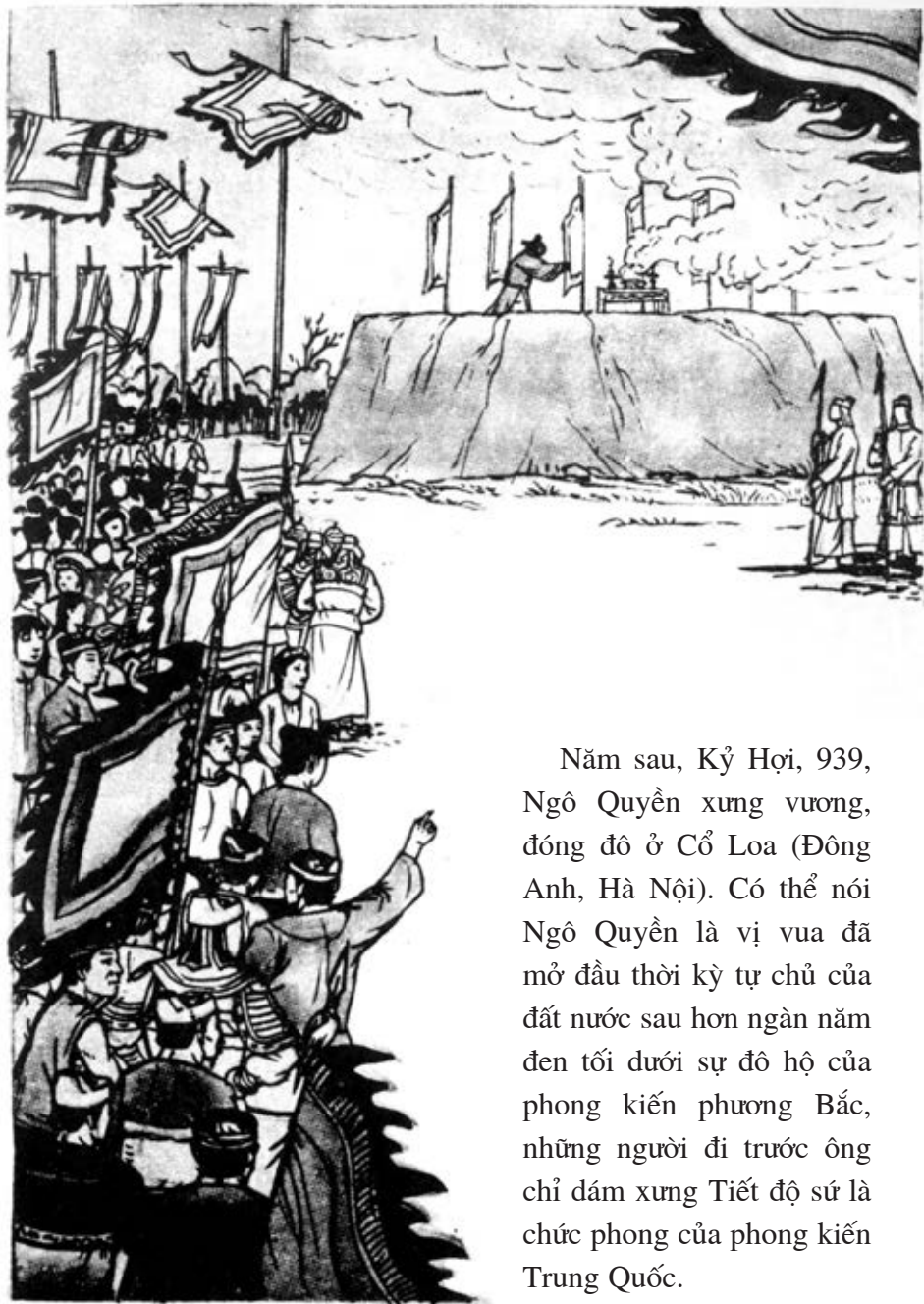


Chiến thắng Bạch Đằng diễn ra nhanh đến mức vua Nam Hán đang đóng quân sát biên giới cũng không kịp ứng cứu cho con. Vua Nam Hán nghe tin kinh hoàng chỉ còn biết khóc lóc thảm thiết, lập đàn hương án quay về trời Nam tế con rồi rút tàn binh về nước. Từ đó Nam Hán phải vĩnh viễn từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta.



Sau khi toàn thắng quân xâm lược Nam Hán, khí thế quân ta lên rất cao. Ngô Quyền cho mở tiệc khao quân rầm rộ, vui vẻ. Dân ta từ các làng xã, thôn xóm đều mở hội mừng chiến công của người anh hùng kiệt xuất cùng các tướng sĩ và mừng nền tự chủ của dân tộc được giữ vững.





Năm sau, Kỷ Hợi, 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội). Có thể nói Ngô Quyền là vị vua đã mở đầu thời kỳ tự chủ của đất nước sau hơn ngàn năm đen tối dưới sự đô hộ của phong kiến phương Bắc, những người đi trước ông chỉ dám xưng Tiết độ sứ là chức phong của phong kiến Trung Quốc.



Ngô vương đặt quan chức, chế đặt triều nghi, định sắc phục và chỉnh đốn việc chính trị trong nước, ý muốn dựng nghiệp lâu dài. Ông ban thưởng những kẻ có công và trừng phạt bọn thảo khấu, giữ vững an ninh và thống nhất đất nước trong buổi đầu lập quốc.



Ngô vương trị vì không được bao lâu (chỉ có 6 năm) thì bệnh mất trong niềm thương tiếc vô hạn của mọi người dân châu Giao, châu Ái, châu Hoan. Lúc đó, vào năm 944, ông thọ 47 tuổi. Nhớ công ơn và sự nghiệp của Ngô vương nhân dân các nơi lập đền thờ và lễ bái rất đông.



Tranh dân gian Đông Hồ
“Ngô Quyền đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng”



Nhà Tổ, nơi đặt bát hương thờ Ngô Quyền

Ảnh: Đức Hòa



Lăng Ngô Quyền tại Đường Lâm

Ảnh: Nguyễn Quang Vinh

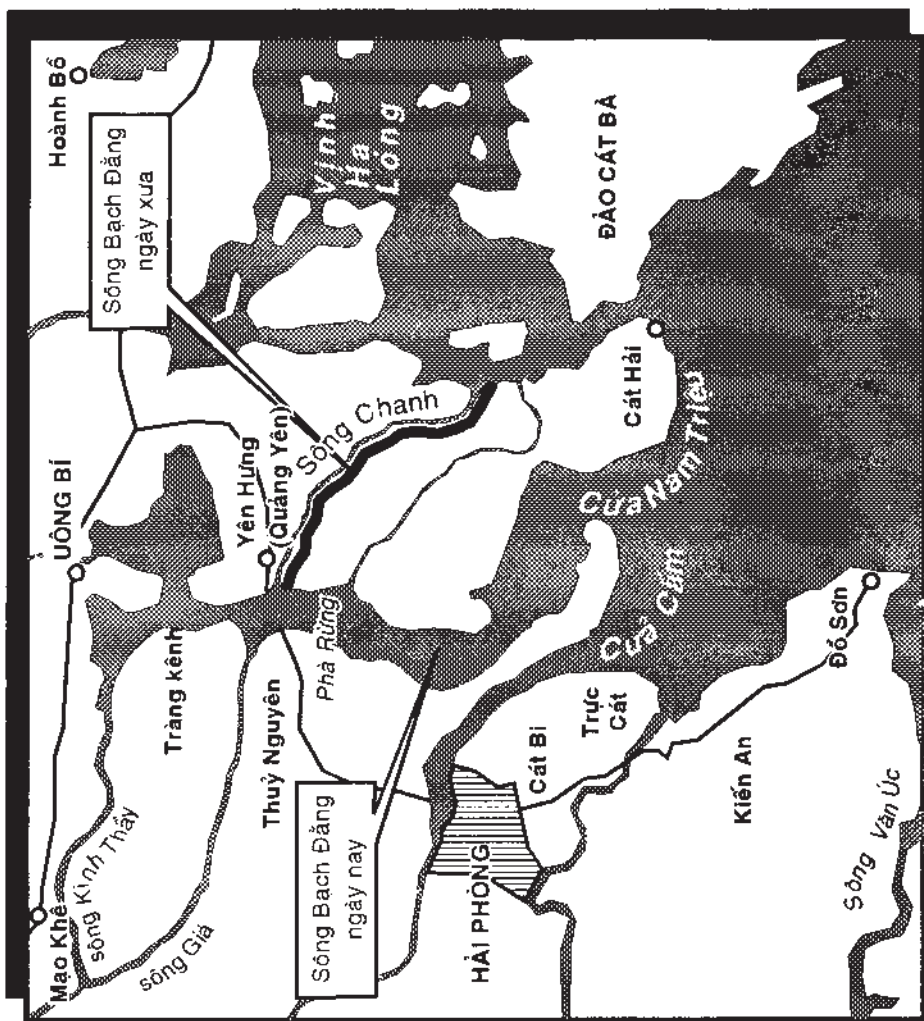


Sông Bạch Đằng đoạn Phà Rừng



Bãi sù, vệt ven sông Chanh (Xưa là sông Bạch Đằng)

Ảnh: Đức Hòa



BẢN ĐỒ VỊ TRÍ SÔNG BẠCH ĐẰNG NGÀY XƯA

(Vẽ theo sách “Đất nước Việt Nam qua các đời”. Đào Duy Anh, NXB Thuận Hóa 1997)

THƯ MỤC THAM KHẢO CHÍNH:

- *Việt Nam Sử lược*, Trần Trọng Kim, Hà Nội, Imprimerie Vinh's Thanh, 1928.
- *Lịch sử Việt Nam* tập 1, Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng.
Hà Văn Tấn, Lương Ninh, Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1983.
- *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1858* tập 1, Nguyễn Phan Quang, Võ Xuân Đoàn, Trường Đại Học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh, 1993.
- *Ngô Vương Quyền*, Trần Thanh Mai, Tân Việt, 1940.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH
TẬP 11
NGŨ QUYỀN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN

Trần Bạch Đằng *chủ biên*
Đinh Văn Liên *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: CÚC HUONG - LIÊN HUONG
Biên tập tái bản: TÚ UYÊN
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN
Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn



Hình tượng Ngô Quyền trong tranh dân gian.

Sau gần một ngàn năm đen tối dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, có thể nói Ngô Quyền là vị vua đã mở đầu thời kỳ tự chủ của đất nước sau khi xưng vương và đóng đô ở Cổ Loa vào năm Kỷ Hợi (939). Tuy trị vì vắn vẹo chỉ sáu năm, nhưng sự nghiệp và công ơn của Ngô vương đã được sử sách và nhân dân ghi tạc đến muôn đời.



Mùa xuân Mậu Dần (1998) đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng đến thờ Ngô Quyền ở Đường Lâm một đĩa sứ vẽ cảnh thủy chiến Bạch Đằng và dòng chữ: Tổ quốc và nhân dân ta đời đời ghi công lớn của vị anh hùng dân tộc Ngô Quyền đã đánh tan quân xâm lược dựng nên nền độc lập của nước ta.



Làng Ngô Quyền ở Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội